

KINH TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Viết dịch: Vọng Tây cư sĩ

PHẦN I

Kính thưa Chủ tịch Ủy ban trụ bị Đại hội Hoàng pháp, vợ chồng ông Đan Tư Lý, Lý Kim Hữu, đại diện trụ trì Chùa Cực Lạc, Pháp Sư Nhật Hạnh, các vị đại diện các Tôn Giáo lớn, các vị trưởng lão tiền bối, các vị trợ lý đại hội, các vị đồng tu Tịnh Tông Học Hội, các vị nghị viện Thành phố, các vị Cư Sĩ đại đức, các vị đại biểu văn hóa giáo dục, đại biểu báo chí cho đến các vị hộ pháp, các vị Pháp Sư đại đức đồng tu, xin chào các vị!

Chùa Cực Lạc ở Tân Thành là một Đạo Tràng cổ kính mà thường đổi mới. Hôm nay, mọi người chúng ta cùng hội tụ lại với nhau ở nơi đây học tập Phật pháp, nhân duyên này thù thắng không gì bằng. Đạo Tràng này có lịch sử một trăm mười một năm. Dưới sự lãnh đạo của Pháp Sư Nhật Hạnh, chỉ trong mấy năm ngắn ngủi đã làm cho bộ mặt được đổi mới. Đây là nhờ oai thần tam bảo gia hộ, sự ủng hộ của chính quyền địa phương và do chúng sanh khu vực này có phước. Chúng ta thấy được cảm ứng rõ ràng, thù thắng đến như vậy. Lần này Tịnh Không Pháp Sư tôi đến nơi đây, vì các vị chọn ra đề tài là “**Tịnh Nghiệp Tam Phước**” trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Khi dạ tiệc hôm qua, tôi cũng sơ lược nói qua với các vị nhân duyên của tôi với Đạo Tràng này, tuy là lần đầu chúng ta gặp mặt nơi đây mà duyên phận rất sâu, rất dày.

Năm xưa, Pháp Sư Viên Anh chuyên hoằng Lăng Nghiêm. Sư Phụ tôi, Pháp Sư Bạch Thánh - học trò của Viên Lão, cả đời cũng chuyên hoằng Lăng Nghiêm. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, Kinh Lăng Nghiêm cũng là thời khóa tu chính của tôi. Ngày trước đã từng giảng qua rất nhiều lần, tôi nhớ được dường như là trước sau giảng qua bảy lần. Mãi đến sau khi lão Cư sĩ Lý Bình Nam Vãng Sanh, tôi nhận sự dặn bảo của thầy chuyên tu chuyên hoằng Kinh Vô Lượng Thọ, bản hội tập của Cư sĩ Hạ Liên. Việc này trong Phật pháp gọi là sự truyền thừa mà người xưa đã nói. Ở vào xã hội ngày nay đã rất là hiếm rồi, thế nhưng những lão Pháp Sư hoằng pháp thời cận đại chúng ta thường hay gặp cũng rất cảm phục mà tán thán, Pháp Sư có thể ở trong và ngoài nước giảng Kinh nói pháp dường như toàn bộ thầy đều nhận qua giáo dục của người xưa. Người xuất thân từ Phật học viện của Tân Hưng rất hiếm thấy, bao gồm Lão Pháp Sư Trúc Ma nơi đây, Pháp Sư Diễm Bồi của Singapore đã Vãng Sanh, chúng ta đều là tiếp nhận sự truyền thừa của người xưa. Sự truyền thừa này ở Trung Quốc đã có lịch sử hơn hai ngàn năm. Hiệu quả của nó cũng rất tốt, rất đáng được chúng ta ở ngay trong dạy học sâu sắc mà suy ngẫm, không nên đem nó phứt bỏ. Thứ cổ xưa của chúng ta nhưng bên trong đó có nhiều thứ rất tốt, cũng như giáo học của Phật Đà vậy.

Đoạn Kinh văn này trong Kinh Diễm ghi chép, Phu nhân Vi Đề Hy ngay lúc đó gặp phải tai biến gia đình, quốc gia, tai biến đối với nhân sanh, có cảm giác rất là thoái tâm. Bà cầu mong với Thích Ca

Mâu Ni Phật giới thiệu cho bà là thế gian này có hoàn cảnh sống nào tốt hơn chẳng? Nếu dùng lời hiện tại mà nói, có chỗ để di dân chẳng? Khải thỉnh của Vi Đề Hy phu nhân Thế Tôn tiếp nhận rồi, liền dùng thần lực biến hiện ra mười phương cõi nước chư Phật trước mặt bà, làm cho bà có thể nhìn thấy. Chúng ta phải nghĩ đến địa Phương này. Ngày nay chúng ta có thể đem tình huống của mọi góc độ của địa cầu, dùng kỹ thuật của khoa học, truyền hình vệ tinh, dùng màn hình của ti vi hiện bày ra trước mặt của chúng ta. Những thiết bị cơ khí này rất phức tạp, Thế Tôn không cần phải phức tạp đến như vậy. Thần lực của Ngài có thể biến hiện cho phu nhân Vi Đề Hy xem, hơn nữa cái mà bà xem thấy là lập thể, không phải là mặt phẳng, như ở trước mặt. Chúng ta từ chỗ này thể hội được khoa học của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cao minh hơn rất nhiều so với chúng ta. Cho nên năm trước, tôi giảng Kinh ở nước Mỹ, tôi đã khuyên các nhà khoa học bậc nhất trên Thế Giới nên đi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc để du học, cố gắng học tập với Phật A Di Đà. Phu nhân Vi Đề Hy nhìn thấy rất nhiều Thế Giới chư Phật, hoàn cảnh sinh hoạt của họ nơi đó, nơi chốn tu học thù thắng hơn rất nhiều so với Thế Giới này của chúng ta, bà chọn lựa Thế Giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Thế Tôn không hề giới thiệu trước cho bà, mà để bà tự mình lựa chọn. Sự lựa chọn của bà đương nhiên Thích Ca Mâu Ni rất hoan hỷ, đích thực bà có mắt nhìn, có trí tuệ. Trong Thế Giới chư Phật đã chọn lựa ra rất thù thắng, rất viên mãn, rất ổn định, một hoàn cảnh sinh

sống tốt đến như vậy. Thế là phu nhân Vi Đề Hy cầu xin Thế Tôn chỉ dạy làm cách nào để đi. Thế Giới Cực Lạc của Phật A Di Đà là tốt, làm thế nào có thể Vãng Sanh? Dùng lời hiện đại mà nói, chúng ta dùng phương pháp gì, điều kiện gì mới có thể di dân đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc? Thế Tôn trước khi dạy cho bà phương pháp liền nói cho bà nghe một đoạn Kinh Văn. Đoạn Kinh Văn khi vừa mở đầu là:

“Nhị thời Thế Tôn, cáo Vi Đề Hy: “Nhữ kim tri bất, A Di Đà Phật, khứ tự bất diễn, nhữ đương hệ niệm, đế quán Bỉ quốc, Tịnh nghiệp thành giả. Ngã kim vi nhữ, quảng thiết chúng thể. Việc linh vị thế, nhất thiết phàm phu, dục tu tịnh nghiệp giả, đắc sanh Tây Phương Cực Lạc quốc độ”.

Mấy câu nói này của Thế Tôn rõ ràng nói với chúng ta, Thế Giới Cực Lạc đi thì không xa, đích thực không xa. Đại đức xưa thường nói: “Sanh thì nhất định sanh, đi thì đích thực không đi”. Hàm nghĩa của câu nói này đích thực rất khó lý giải. Hiện tại do vì khoa học phát triển, chúng ta tiếp nhận một số giáo dục của khoa học, dùng khoa học cận đại để ứng chứng thì dễ dàng hiểu được quá nhiều.

Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cùng Thế Giới hiện tiền của chúng ta là không đồng một không gian duy thứ. Cũng giống như chúng ta xem truyền hình, màn truyền hình chỉ là một, còn kênh đài không giống nhau. Chúng ta chuyển đổi một kênh thì là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, vẫn là một màn hình này. Cho nên nói sanh thì nhất

định sanh, đi thì thật không đi, chuyển một kênh thôi. Ngày nay chúng ta không biết dùng phương pháp gì để chuyển đổi không gian, nếu như hiểu được cách chuyển đổi kênh đài này thì mười phương cõi nước chư Phật đều ở ngay trước mặt. Phật ở trong Kinh Điền thường hay nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm, trên thực tế đang tồn tại những không gian duy thứ không giống nhau. Ý nghĩa mấy câu nói này của Phật rất sâu, rất rộng.

Dùng phương pháp gì? “Nhữ đương hệ niệm”. Trên Kinh Di Đà dạy chúng ta: “Nhất tâm hệ niệm”. Đây là bản dịch của Ngài Huyền Trang, Đại Sư Huyền Trang dịch là nhất tâm hệ niệm, trong bản dịch của Đại Sư Cưu Ma La Thập là: “Nhất tâm bất loạn”. Ngài La Thập là dịch ý, Đại Sư Huyền Trang là dịch từ. Đây là dạy bảo chúng ta bí quyết Vãng Sanh, bí quyết này Phật ở trên đại Kinh thường giảng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là duy tâm sở hiện duy thức sở biến*”. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Hệ niệm quán tưởng.

Chúng ta biết được bí quyết đột phá thời không, chúng ta vì sao không thể đột phá? Vì vọng niệm của chúng ta quá nhiều! Phân biệt, chấp trước quá nhiều cho nên không thể đột phá! Do đây chúng ta cũng có thể thể hội được không gian không giống nhau. Từ trên lý luận mà nói là duy thứ không hạn độ. Do đâu mà tạo thành, từ đâu mà ra? Phật nói pháp giới vốn dĩ là nhất chân. Thế Giới Hoa Tạng

trong Kinh Hoa Nghiêm, Thế Giới Cực Lạc trong Kinh A Di Đà đều là thuộc về pháp giới nhất chân. **Pháp giới vốn dĩ là nhất chân, tại vì sao lại biến thành không gian duy thứ phức tạp đến như vậy? Phật ở trên Kinh nói với chúng ta nguyên nhân này chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra.** Vọng tưởng chấp trước của chúng sanh là vô lượng vô biên, làm cho không gian thu nhỏ, làm không gian biến hình, cho nên biến thành mười pháp giới. Mười pháp giới là phần lớn, mỗi một pháp giới là phần nhỏ vô cùng phức tạp. Chúng ta biết được mười pháp giới này từ đâu mà ra, chúng ta cũng liền hiểu được làm thế nào để giải quyết vấn đề, hồi phục lại nhất chân. Thế nên Phật ở trong Hoa Nghiêm, ở trong đại Kinh, trong Kinh Di Đà, ở trong Kinh Vô Lượng Thọ, Quán Kinh mà hôm nay chúng ta giảng đều nói đến **Hệ Niệm Đế Quán. Tịnh nghiệp mới có thể thành tựu. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Tâm tịnh thì có thể đột phá chướng ngại của thời không.** Như vậy, phương pháp này đã vì chúng ta nêu ra rồi, nói rõ ở đoạn Kinh văn sau. Phật rất từ bi, không những phu nhân Vi Đề Hy thỉnh pháp bà nhận được lợi ích, sự thỉnh pháp của bà cũng là đặc biệt, có thể nói cho tất cả phàm phu đời Mạt Pháp (đây là chỉ những người đời hiện tại này của chúng ta), chúng ta cũng muốn tu tịnh nghiệp, cũng muốn cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, y theo lý luận phương pháp này mà tu học đều có thể thành tựu. Thế nên phía sau Phật liền nói ra ba việc, đây là ba tiền đề.

“Dục sanh bỉ quốc giả, đương tu Tam Phước”.

Chúng ta biết, trên tất cả Kinh luận đều nói, Phật là lưỡng túc tôn. Túc là ý nghĩa đầy đủ, chính là ý viên mãn. Trí tuệ của Phật viên mãn, phước báu của Phật viên mãn. Tây Phương là nước Phật, nhất chân pháp giới là cõi nước chư Phật, nếu chúng ta không có trí tuệ, không có phước báu thì không cách gì tiến vào cõi nước của các Ngài, không thể nào bước vào hoàn cảnh, đời sống tu học của các Ngài. Cho nên trước tiên dạy chúng ta tu phước, nhà Phật gọi là phước huệ song tu. Phước là trước tiên, huệ phải ở phía sau. Trước tu phước, sau tu huệ, việc này rất có đạo lý. Chúng ta xem ngàn ngữ thường nói: “Phước đến tâm sáng”. Một người tu phước, phước báu hiện tiền rồi, con người này đột nhiên thông minh, liền có trí tuệ. Do đây có thể biết, phước báu cùng trí tuệ có liên quan mật thiết. Chỗ này là Thế Tôn dạy chúng ta tu phước trước, tu tam phước.

Phước thứ nhất, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Đây là điều đầu tiên. Điều đầu tiên cũng chính là căn bản, là nền tảng của phước đức. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta như vậy, thời xưa Khổng Lão Phu Tử của Trung Quốc cũng là dạy chúng ta như vậy.

Ngày trước, tôi gặp qua một số người đọc sách Khổng Tử, thực tế mà nói hiện tại cũng không có nhiều. Tôi hỏi họ, cả đời giáo học của Khổng Mạnh dạy người cái gì? Có thể dùng một câu nói đem nó giới thiệu cho rõ ràng hay không? Tôi đưa ra vấn đề

này, không người nào giải đáp cho tôi. Kỳ thật đáp án này nằm ở trong Tứ Thư Đại Học. Các vị mở chương đầu tiên của Đại Học: “Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân nhân, tại chí u chí thiện”. Biết dừng thì sau có định, định rồi thì có được an, an rồi thì có thể lắng lại, lắng lại thì có thể đắc. Giáo học của Khổng Mạnh cả đời không ngoài đoạn này, là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc.

Giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta có thể dùng một câu nói được rõ ràng hay không? Có thể, chính là câu này: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Bốn mươi chín năm đã nói không ngoài cương lĩnh này. Đây là căn bản giáo nghĩa của Phật pháp, cũng giống như nhà Nho nói minh đức. Minh đức là gì? Minh đức chính là hiếu kính, hiếu kính là đức năng trong bốn tánh. Chữ hiếu này ý nghĩa sâu rộng vô cùng.

Cách viết chữ này của Trung Quốc, ở trong lục thư thuộc về hội ý. Văn tự Trung Quốc là văn tự sáng tạo, có sáu nguyên tắc gọi là lục pháp, cũng gọi là lục thư. Đây là một loại trong lục pháp, gọi là hội ý. Bạn nhìn thấy chữ này liền thể hội ý của nó. Chữ này bên trên là chữ lão, bên dưới là chữ tử. Ý này rất rõ ràng, đời trước cùng đời sau là một thể. Nếu như phân nó ra, hiện tại gọi là sự khác biệt, khác biệt thì không có hiếu nữa, thì chữ này không còn nữa. Người ngoại quốc có khác biệt, trong văn hóa Trung Quốc không có sự khác biệt. Trên một

đời thì còn có trên một đời nữa, dưới một đời thì còn có dưới một đời nữa, quá khứ vô thủy, vị lai vô cùng, là một thể sinh mạng. Đây là hàm ý trong chữ này.

Trong nhà Phật nói, nhà Phật gọi chân như, gọi bốn tánh, gọi chân tâm, gọi lý thể, rộng khắp mười phương, khắp cùng các cõi, cùng với dấu hiệu, cả biểu hiện này không hề khác biệt. Trong biểu hiện này xem thấy khắp cùng các cõi, rộng khắp mười phương. Trong Kinh Phật thường nói: *“Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân”*. Biểu hiện này chính là đại biểu pháp thân, chính là một đại biểu của tất cả chúng sanh hư không pháp giới. Trung Quốc dùng chữ này, nếu bạn không hiểu đạo lý của chữ Hiếu này thì bạn làm sao có thể hiểu được, hạnh đức của hiếu bạn làm sao có thể sanh khởi. Trong biểu hiện này bao gồm tất cả.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: *“Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”*. Có tình ngày nay chúng ta gọi là động vật, vô tình ngày nay gọi là thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, đều là thứ biến hiện ra từ tự tánh. Cho nên chữ Hiếu này đại biểu cho hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Vốn dĩ chính là như vậy, nhà Phật gọi pháp vốn như thế. Đây là lý luận của chữ Hiếu này, sâu rộng vô cùng tận, thực tiễn ở cha con.

Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, đứa bé vừa mới sanh ra, cha mẹ thương yêu quan tâm đối với nó, đó là biểu hiện từ tự tánh, tự nhiên mà biểu lộ ra. Lại quán sát đứa bé, khi mới hai, ba tuổi là đã biết

chuyện rồi, đều là biết thương yêu cha mẹ. Thiên tính là như vậy. Cho nên chữ Hiếu này là thiên tính, phát xuất ra từ thiên tính. Nhưng nếu như con người không nhận được giáo dục tốt, thiên tính rất dễ bị mê mất. Giáo dục cho ngày sau là vô cùng quan trọng. Ngày sau cần thiết phải tiếp tục tiếp nhận giáo dục của thánh hiền nhân.

Thế nào gọi là “Thánh”? Định nghĩa của chữ Thánh này là đối với vũ trụ nhân sanh, vạn sự vạn vật thông đạt rõ ràng mà không có sai lầm, người này chúng ta liền gọi họ là thánh nhân. Hay nói cách khác, Thánh nhân, nếu dùng lời dễ hiểu ngày nay mà nói thì chính là người minh bạch. Phạm phu chúng ta đối với sự lý nhân quả của vũ trụ nhân sanh hoàn toàn không hiểu. Nếu thông đạt rồi, con người này gọi là thánh nhân. Không thông đạt thì gọi là phạm phu. Người Trung Quốc gọi thánh nhân, người Ấn Độ gọi là Phật, xưng là Phật Đà. Phật Đà chính là Thánh Nhân, người phương Tây gọi là Thượng Đế, gọi là thần, kỳ thật chỉ là một. Chúng ta tỉ mỉ mà đọc tụng tất cả điển tịch của các Tôn Giáo trên Thế Giới chúng ta liền hiểu rõ. Những người viết ra Kinh Điển là Thánh Nhân, họ đối với đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh đều hiểu rõ, đều thông đạt, không hề khác nhau. Khi chúng ta nghĩ đến ba mươi hai ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, đáng dùng thân gì để độ Bồ Tát liền hiện ra thân đó. Bồ Tát Quán Thế Âm không có tướng trạng nhất định, tùy tâm chúng sanh mà biến hiện tướng trạng không giống nhau.

Trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”. Ba mươi hai ứng thân trong phẩm Phổ Môn đã nói, nên lấy thân gì để độ Ngài liền hiện ra thân đó, nên nói pháp gì cho chúng sanh nghe Ngài liền nói ra pháp đó. Do đó Phật không có hình tướng nhất định, cũng không có định pháp để nói. Đây là trí tuệ chân thật, nhất định không có định pháp để nói. Cũng giống như thầy thuốc giỏi, một vị bác sĩ, Bác sĩ có sẵn phương thuốc tốt không? Không có. Họ chuẩn đoán cho bạn, sau khi chuẩn đoán xong mới ra toa cho bạn, tuyệt đối không thể nói dự bị trước một đồng phương thuốc tốt để dành cho người bệnh. Làm gì có loại bác sĩ cho bạn uống thuốc không hết bệnh thì nói là phương thuốc của tôi rất hay, tại bệnh của bạn sai rồi. Chư Phật Bồ Tát, các vị Thánh Nhân của các Tôn Giáo thế gian đều rất hay, cho nên chúng ta từ quan điểm của Phật giáo mà nhìn, tất cả chúng thần trong các Tôn Giáo đều là Phật, Bồ Tát hóa thân, đều là Phật Bồ Tát. Khi tôi vừa nói ra câu này, rất nhiều thần phụ của Thiên Chúa giáo, mục sư của Ki Tô giáo nghe rồi hai mắt đều mở rất to. Tôi liền nói, từ cái nhìn của các vị, chư Phật Bồ Tát đều là hóa thân của Thượng Đế. Họ vừa nghe xong, chúng ta là bình đẳng mà, thiết không phân biệt gì cả, là một không phải là hai, không nên phải cãi nhau, không nên phải tranh chấp. Xác xác thực thực chỉ là một. Cũng giống như thân thể con người của chúng ta vậy, Tôn Giáo không giống nhau là

khí hòa của thân thể của chúng ta không giống nhau, chủng tộc không giống nhau là tay chân trên thân thể chúng ta không giống nhau, là một thân thể thôi. Bất cứ nơi nào có một tế bào bị bệnh thì cả thân thể chúng ta đều không tự tại. Là một đạo lý. Hư không pháp giới là một pháp thân, như vậy bạn mới có thể thông hiểu được Kinh Điển này. Thật đã thông suốt rồi, thấu hiểu rồi, sau đó ý nghĩa của hiếu đạo bạn liền thông đạt tường tận, bạn cũng hiểu được áp dụng ra sao. Học thuyết nhà Nho xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, nền tảng Phật pháp cũng là xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, mãi về sau đều là hiếu đạo có trường rộng lớn mà thôi. Phật ở trong giới Kinh nói với chúng ta rất rõ: *“Tất cả nam tử là cha ta, tất cả nữ nhân là mẹ ta”*. Việc này là tận hiếu, phạm vi hiếu đạo liền được mở rộng, hiếu thuận tất cả chúng sanh. Đây là hiển lộ tánh đức viên mãn.

Ngày nay khởi tâm động niệm của chúng ta, lời nói việc làm trái với giáo huấn của Phật Đà, trái với giáo huấn của Thánh hiền. Chúng ta tử tử đem học thuyết của Nho và Phật hợp chung lại xem thì càng dễ dàng hiểu rõ, càng dễ dàng thể hội. Do đó, thực hiện hiếu đạo chính là thân nhân. Thân nhân dùng lời hiện tại mà nói là nhân tình từ bác ái, đối tượng là từ tất cả chúng sanh. Sau cùng nói với chúng ta, minh đức cùng thân nhân đều phải đạt đến viên mãn nhất, cứu cánh nhất, đạt đến chí thiện. Cả đời con người ở thế gian, đây là một việc lớn.

Chí thiện là gì?

Chí thiện chính là làm Thánh, làm Phật. Cho nên người xưa đọc sách cùng người hiện tại đọc sách không giống nhau. Người xưa đọc sách chí tại Thánh hiền. Người học Phật tại vì sao đến học Phật? Ta học Phật chí tại làm Phật. Làm Phật mới là chí thiện, làm Thánh Nhân mới là chí thiện. Chỉ ư chí thiện lập chí làm Phật, lập chí làm Thánh Nhân, tâm của chúng ta liền định lại, không bị môi trường bên ngoài mê hoặc, không bị hoàn cảnh bên ngoài làm dao động, tâm của bạn liền định. Định thì sau đó có thể an. An thì bạn được tự tại, bạn được an vui, an thì sau đó được lắng lại. Lắng lại là trí tuệ, trí tuệ liền khai mở. Sau cùng là lắng lại có thể đắc, đắc cái gì vậy? Cái chí thiện mà bạn đã mong cầu, bạn liền được rồi. Thông thường chúng ta nói, bạn học Phật chứng đắc được quả vị của Phật, bạn học Nho đắc được cảnh giới của Thánh Nhân. Nho và Phật không hề khác nhau. Đây nói một chữ Hiếu.

Chữ Hiếu thực tiễn ngay trong cuộc sống là dưỡng, **cho nên câu thứ nhất là “Hiếu dưỡng phụ mẫu”**. Không chỉ đời sống thường ngày của cha mẹ chúng ta phải nên chăm sóc, thiên Kinh địa nghĩa. Thế nhưng hiện tại người ngoại quốc không nuôi cha mẹ. Người Trung Quốc vẫn còn quan niệm này, nhưng hiện tại quan niệm này đã dần dần tan nhạt. Đây là nguy cơ, ý thức dân tộc của chúng ta, việc này chúng ta phải cảnh giác. ***Nuôi dưỡng cha mẹ được xem là tận hiếu chăng? Không phải***. Người xưa nêu ra thí dụ rất nhiều, động

vật đều nuôi dưỡng cha mẹ. Phải hiểu được dưỡng cái tâm của cha mẹ, dưỡng cái chí của cha mẹ. Nếu như chúng ta thường hay làm cho cha mẹ vì hành vi của mình mà sanh phiền não thì bất hiếu. Khi còn nhỏ ở trường học tập, bài tập không được tốt, cha mẹ lo lắng phiền muộn là bất hiếu. Thân thể không được khỏe là bất hiếu. Không tôn kính Lão Sư, không hòa thuận với đồng học đều làm cho cha mẹ lo lắng. Tóm lại mà nói, bạn làm cho cha mẹ lo lắng thì không phải dưỡng phụ mẫu. Khi lớn lên, học tập xong rồi, kết hôn rồi, sau khi kết hôn, anh em dâu rể bất hòa, cha mẹ cũng lo lắng. Bạn lại sinh ra con cái, con cháu bất hòa, cha mẹ lại lo lắng, làm cho cha mẹ phải lo lắng cả một đời. Tận hiếu không phải dễ.

Bước vào xã hội, chúng ta nêu ra một ví dụ, bạn phục vụ ở một công ty, bạn không thể trung thành với ông chủ, không thể cùng hợp tác với đồng sự, không thể đối đãi tốt với thuộc hạ của mình đều là bất hiếu. Bạn mới biết được phạm vi của chữ hiếu này rất rộng, đều bao gồm hết tất cả đời sống của chúng ta trong đó. Đây là nói cái tâm của chúng ta phải làm thế nào để dưỡng cha mẹ. Làm cho cha mẹ vui vẻ, tâm an thì mới là một người con hiếu. Thế nhưng vẫn chưa thể gọi là tận hiếu, tại vì sao vậy? Chí của cha mẹ, bạn có nghĩ đến hay không? Chí là kỳ vọng của cha mẹ đối với bạn. Việc này người thế gian thường nói mong con thành rồng, mong con thành Phụng. Bạn không thành được rồng, không thành được phụng là bất hiếu.

Rông là cái gì vậy? Rông là Phật, rông là Thánh Nhân. Hay nói cách khác, bạn không thể tu dưỡng chính mình đạt đến địa vị của thánh hiền, không thể làm đến được các việc thiện trong thiên hạ, cha mẹ đối với sự chăm sóc đời sống vật chất của bạn cũng có thể là rất an vui, thế nhưng cha mẹ đối với nguyện vọng của bạn, bạn vẫn không thể làm được. Cho nên Đẳng Giác Bồ Tát hiệu vẫn chưa được viên mãn. Tại vì sao vậy? Vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá. *Hiếu dưỡng phụ mẫu, câu nói này làm được viên viên mãn mãn, một chút khiêm khuyết cũng không có là ai vậy? Là quả địa Như Lai. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn chưa đạt được cứu cánh viên mãn.* Bạn thử nghĩ xem, Phật pháp không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh chính là một câu này. Cho nên nếu như người ta hỏi, cái gì là Phật pháp? Phật pháp là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Phật pháp không phải là Tôn Giáo, mà là giáo dục. Cho nên chúng ta tỉ mỉ từ trong Kinh Điển mà quan sát, cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật là giáo dục chí thiện viên mãn đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh.

Thích Ca Mâu Ni Phật là người thế nào vậy? Nếu chúng ta dùng chức vị ngày nay, thì Ngài là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, Ngài là một vị năm xưa ở đời làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, đáng được người tôn kính. Không chỉ người chúng ta tôn kính, thần cũng tôn kính. Tất cả chúng sanh mười pháp giới không ai là không tôn kính. Cả đời Ngài là hoàn

toàn công hiến, Ngài không hề đề ra yêu cầu đối với bất cứ ai, Ngài công hiến triệt để. Ngài không hề tiêu cực. Mỗi ngày dạy học, cùng mọi người lên lớp tám giờ, bốn mươi chín năm không hề ngơi nghỉ. Chúng ta không hề nhìn thấy trên Kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật lúc nào thì đi nghỉ hè. Thích Ca Mâu Ni Phật không hề nghỉ hè. Một năm ba trăm sáu mươi ngày, một ngày nghỉ cũng không có, thật tinh tấn! Đây đều là làm gương tốt cho người sau xem. Đó là một người triệt để giác ngộ.

Hiếu dưỡng cha mẹ, tôi dùng một ít thời gian nói sơ đại ý của câu nói này, hy vọng đồng tu tử mĩ mà thể hội. Chúng ta phải hồi phục lại tánh đức. Nếu muốn vượt khỏi luân hồi, vượt khỏi mười pháp giới, bốn chữ này rất quan trọng. Nếu như lơ là với nền tảng này, trong Phật pháp không luận là tu một pháp môn nào đều không thể thành tựu. Như chúng ta xây một cái nhà, không luận là xây nhà nào, không luận là xây cao hay thấp, đây là nền tảng, đây là cơ bản. Bạn không có nền tảng thì bạn nhất định không thể thành tựu. Hiếu đạo phải do ai đến dạy bạn? Phải do Lão Sư, cho nên Phật pháp là Sư đạo. Sư đạo xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo.

Câu thứ hai: “Phụng sự sư trưởng”.

Trong xã hội cũ Trung Quốc, ân đức của Lão Sư cùng cha mẹ là giống nhau, là bình đẳng. Chúng ta xem thấy trong lễ kính, phong tục tập quán của người xưa cùng hiện tại không giống nhau. Người xưa

đối với người trưởng thành, nam tử hai mươi tuổi mặc áo lễ, đội mũ. Mặc áo lễ thì bạn là người trưởng thành, không thể xem bạn như một đứa trẻ. Nữ nhi mười sáu tuổi búi tóc chải đầu là đã trưởng thành. Trưởng thành thì mọi người đều tôn trọng, không được gọi tên của bạn. Đồng bạn với mình, anh em bè bạn tặng bạn một cái hiệu, chúng ta gọi là biệt hiệu, gọi hiệu, không gọi tên. Cả đời người có thể gọi tên của bạn chỉ có hai người, một là cha mẹ và một là thầy giáo, như vậy bạn mới biết được thầy giáo cùng cha mẹ là bình đẳng. Nếu như bạn trưởng thành rồi, người ta còn gọi tên của bạn thì bạn đã có tội, không xem bạn là một người đàng hoàng. Việc đó là rất nghiêm trọng.

Bạn xem chúng ta xem thấy trong sách cổ, Hoàng Đế đối với đại thần đều gọi hiệu, không gọi tên, cung kính đối với đại thần. Nếu như Hoàng Đế gọi tên của bạn thì bạn đã phạm pháp, bạn có tội, bạn phải bị xử phạt, do đó không gọi hiệu của bạn, mà gọi tên của bạn, Cho nên chúng ta từ trong lễ xưa mà xem thấy, học sinh cùng đối với thầy giáo và đối với cha mẹ là bình đẳng. Ân đức của thầy là đem giáo huấn của Thánh Hiền truyền dạy cho chúng ta, chúng ta mới hiểu được cách làm người. Giáo học này là từ minh minh đức mà ra. *Chúng ta vì sao có được minh đức, vì sao hiểu được hiếu dưỡng cha mẹ? Đều là do thầy dạy, cho nên đối với thầy phải phụng sự. Trong phụng sự, y giáo phụng hành là then chốt.* Thầy giáo dạy bảo chúng ta, chúng ta phải có tín tâm, phải có thể lý giải, phải thực hiện cho

được lời dạy, như vậy mới không phụ công thầy. Đây là học trò hiếu học của thầy. Nếu như không tin đối với lời dạy của thầy thì nhất định không nên theo ông ấy học. Vì thầy có cao minh hơn, có giỏi hơn, có đạo đức, có học vấn, bạn không có lòng tin đối với ông ấy, bạn ở trong lớp của ông ấy nhất định sẽ không có thành tựu. Cho nên chúng ta lựa chọn thầy giáo không gì khác hơn lựa chọn một người mà bạn tôn kính nhất thì thành công.

PHẦN II

Trong nhà Phật, chúng ta xem qua sự cầu học của đại đức xưa, cái lễ cử này rất nhiều. Thân cận một vị Đại đức, sau khi nói chuyện với họ qua một lúc, họ sẽ nói với bạn: “*Nhân duyên của bạn không ở chỗ tôi, nhân duyên của bạn ở nơi nào đó, bạn đến nơi đó cầu học nhất định sẽ thành tựu*”. Họ có năng lực chỉ điểm, họ không thể dạy. Do nguyên nhân gì vậy? Trên văn tự tuy không ghi chép rõ ràng nhưng chúng ta có thể tưởng tượng ra được, họ đến tham phòng đương nhiên nhất định sẽ phải nói qua rất nhiều, người xưa không ghi tỉ mỉ nhưng nhất định hỏi qua bạn bao nhiêu tuổi? Bạn họ gì? Nhà của bạn ở đâu? Trước đây đã học những gì? Bạn thích những thứ gì? Bạn kính phục nhất, tôn kính nhất đối với những người nào? Nếu bạn nói bạn thích người nào đó nhất, tôn kính người nào đó nhất, vậy thì đó là thầy của bạn, bạn đến chỗ ông ấy mà học thì liền có thành tựu, bạn ở chỗ tôi đây sẽ không có thành tựu. Do đó, họ sẽ giới thiệu bạn đến chỗ người khác.

Chúng ta muốn gần gũi thầy giáo là ngay trong tâm của mình phải rất ngưỡng mộ thầy đó, rất tôn kính thầy giáo đó. Như vậy thì lời ông ấy nói chúng ta mới chịu nghe, chúng ta mới làm theo. Nếu như không tin tưởng, không tôn kính vị thầy này, ông ấy dạy ta, ta cũng không làm theo. Không thể làm theo làm sao có thành tựu? Chúng ta hiểu được đạo lý này, cũng biết để không chỉ sai đường cho

người khác, cho nên Phật pháp là sư đạo, Phật pháp không phải là thần đạo, không phải Tôn Giáo.

Do đó, năm đầu dân quốc, tiên sinh Âu Dương Cảnh Vô, vào lúc đó ở trong trường Đại học Trung Sơn Độ Tứ đã có một buổi diễn giảng. Lần diễn giảng đó rất nổi tiếng, lúc đó cũng làm chấn động giới Phật Giáo toàn quốc. Đề mục của Ngài là: *“Phật pháp không phải là Tôn Giáo, không phải là triết học mà là người đời nay cần phải có”*. Ngài đã giảng đề mục như vậy. Trường đại học Trung Sơn Độ Tứ lúc đó chính là Trường đại học sư phạm Nam Kinh ngày nay. Ngài diễn giảng và học sinh của Ngài là Cư sĩ Dương Ân Dương ghi lại, cho ra một quyển sách nhỏ. Vào năm 1977, tôi giảng Kinh ở Hồng Kông nghe được. Ngài phân tích rất rõ ràng. Trong lần diễn giảng này Ngài đã làm hai sự kết luận. Ngài nói: *“Tôn Giáo là cội gốc của mê tín. Triết học là cội gốc của đấu tranh. Phật giáo không phải là Tôn Giáo cũng không phải là triết học. Phật giáo là giáo dục trí tuệ, giáo học của trí tuệ. Chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết tất cả vấn đề, hướng hồ Phật giáo lại là trí tuệ chân thật cứu cánh viên mãn”*.

Hiếu đạo và Sư đạo chúng ta hiểu rõ rồi, làm sao áp dụng ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta? Vậy thì chính là ở hai câu sau, hai câu phía sau này là thực tiễn: *“Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Nếu không làm được hai câu này, bạn bất hiếu đối với cha mẹ, bạn bất kính với Lão Sư. Chỗ này đặc biệt là nói giữ

cái tâm. Bậc Thánh nhân, Phật Bồ tát họ giữ cái tâm nhân từ. Nhà Nho gọi *Nhân*, nhà Phật gọi *Từ Bi*. Nhân từ bác ái là bao gồm tất cả thánh hiền thế xuất thế gian, bao gồm người sáng tạo ra Tôn Giáo, cùng đồng một cái tâm thiện. Thiện tâm chân thành, trong Phật pháp gọi chân tâm. Chân tâm là nhân từ bác ái. Trong Phật pháp đại thừa gọi là Tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề cũng là nhân từ bác ái.

Tâm Bồ Đề nếu nói cụ thể một chút, nói được rõ ràng hơn chính là tứ hoằng thệ nguyện độ. Bạn xem câu thứ nhất: “**Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ**”, đây là tâm từ. Chúng sanh thì không phân cõi nước, không phân chủng tộc, không phân Tôn Giáo. Đối với tất cả chúng sanh thì dùng tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, tâm chân thành để giúp đỡ. Chúng sanh có khổ, có nạn thì đến giúp cho họ không điều kiện. Chữ “**Độ**” dùng lời hiện đại mà nói chính là giúp đỡ, chính là hiệp trợ, giúp cho họ giải trừ khổ nạn.

Cội gốc của khổ nạn là gì? Là mờ mịt, không hiểu biết đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Đây chính là cội gốc của tất cả khổ nạn. Do đó, giúp đỡ họ tuy là nhiều phương diện, nhưng then chốt nhất là giúp cho họ khai ngộ, cũng chính là giúp cho họ phá mê thành ngộ. Đây là chân thật giúp đỡ, giúp đỡ cứu cánh viên mãn. Họ không có y phục mặc, bạn cho họ y phục; họ không có đồ ăn, tặng cho họ đồ để ăn, đây chỉ là giúp đỡ nhất thời, không giải quyết được vấn đề. Nhất định họ phải chính mình giác ngộ, họ phải chính mình trí tuệ sáng tỏ, năng lực đầy đủ.

Trí tuệ năng lực đều là sẵn có ở trong tự tánh. Phật ở trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng Như Lai*”. Đức là đức năng, năng lực. Tướng là tướng tốt. Trí tuệ, năng lực, tướng tốt của tất cả chúng sanh không hề khác biệt với chư Phật Như Lai. Vậy thì trí tuệ, năng lực đức tướng của chúng ta ngày nay vì sao lại biến thành như vậy? Vì chúng ta mê mất đi tự tánh cho nên mới ra nông nổi này.

Vì sao mà mê vậy? Ngày nay chúng ta không có cách gì rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật nói ba loại này đã làm hại chúng ta. Cách nói này của tôi mọi người dễ hiểu. Danh từ của Phật học gọi là kiến tư phiền não chính là chấp trước, Trần sa phiền não chính là phân biệt, Vô minh phiền não chính là vọng tưởng. Dùng danh từ Phật học mà nói thì không dễ hiểu. Chúng ta đổi lại danh từ, mọi người đều rất dễ dàng thể hội được.

Nếu như chúng ta thật có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tất cả đều buông bỏ thì trí tuệ liền sáng tỏ, tướng mạo sẽ thay đổi. Tướng tùy tâm chuyển. Không chỉ tướng mạo có thể thay đổi, phong thủy cũng có thể chuyển. Cái gì gọi là phong thủy? Hoàn cảnh cư trú của chúng ta. Hoàn cảnh cư trú cũng có thể thay đổi. Cho nên xem tướng, đoán mạng họ cũng hiểu được một ít việc này, cái gọi là người phước ở đất phước, đất phước người phước ở. Cho nên Phật trước khi dạy chúng ta học tập, thì

dạy cho chúng ta ba phước. Nếu chúng ta có phước rồi thì người phước phải ở đất phước thôi.

Bồi dưỡng tâm từ bi chính là bồi dưỡng chân tâm. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh phải dùng cái tâm từ bi chân thành, bình đẳng mà đối nhân xử thế tiếp vật. Phải thanh tịnh, bình đẳng, đây là chân tâm, là tâm thường hằng.

Chân tâm, tâm thường hằng vĩnh viễn không hề bị bệnh. Người thế gian này chúng ta tại vì sao có nhiều bệnh khổ đến như vậy? Tâm của bạn không thường hằng, không thanh tịnh, không bình đẳng nên dễ dàng biến thành bệnh độc. Cái này không thanh tịnh, không bình đẳng quả nhiên biến thành bệnh độc nghiêm trọng. Bệnh độc này biến thành thứ gì vậy? Tham sân si, gọi là ba độc. Trong có ba độc, bên ngoài thì bị ô nhiễm, nội ngoại giao cảm nhau thì người làm gì mà không bị bệnh. Cái bệnh là do đây mà ra. **Làm thế nào diệt được ba độc? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng hiển lộ thì ba độc phiền não liền bị tiêu trừ. Từ trong thanh tịnh bình đẳng sanh tâm từ bi. Từ bi là bình đẳng, thương yêu tất cả chúng sanh, đây là chân tâm của bạn, chính là bản tánh của bạn, chính là minh đức mà nhà Nho gọi. Lại thực tiễn ngay trong hành vi đời sống thường ngày của chúng ta chính là mười việc thiện mà Phật ở trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo dạy bảo chúng ta.**

Tất cả Bồ Tát có một phương pháp có thể đoạn trừ tất cả khổ não (Tất cả khổ não này là nói đến mười pháp giới), phương pháp

này là gì? Phật đã nói cho chúng ta nghe là ngày đêm thường nghĩ thiện pháp thì tâm của bạn thiện; ngày đêm thường nghĩ đến thiện pháp, tư duy thiện pháp là tư tưởng của bạn thiện; quán sát thiện pháp là hành vi của bạn thiện. Mỗi niệm khiến cho thiện pháp viên mãn, không để mảy may bất thiện xen vào. Đoạn khai thị này của Thế Tôn rất quan trọng.

Nếu như chúng ta muốn cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, hoàn cảnh của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là như thế nào? Ở trong Kinh Phật nói rõ với chúng ta, nơi đó là nơi các bậc thượng thiện nhân tụ hội, nếu chúng ta không thiện làm sao có thể đi? Phật A Di Đà có từ bi đến tiếp dẫn chúng ta đến Thế Giới Cực Lạc nhưng những người đó cự tuyệt chúng ta, không để chúng ta bước vào, vậy cũng thật oan uổng. Tại vì sao vậy? Ở nơi đây đều là người thiện, ông là một người bất thiện, ông đến đây chẳng phải đã làm ô nhiễm hoàn cảnh nơi này hay sao? Nhất định không cho phép người có bất thiện bước vào. Cho nên Thế Tôn ở nơi đây đem điều kiện mở ra cho chúng ta. Chúng ta nhất định phải tu mười thiện nghiệp.

Áp dụng mười thiện chính là thực tiễn hiếu dưỡng cha mẹ, áp dụng mười thiện chính là thực tiễn phụng sự sư trưởng. Đồng tu học Phật phải từ chỗ này mà hạ thủ công phu. Mười thiện, tôi nghĩ mỗi người đều có thể ghi nhớ. Đây là pháp căn bản tu học của Phật pháp. Không từ ngay chỗ này mà chân thành hạ thủ công phu thì bạn không

phải học Phật, bạn cũng không phải là học trò của Phật, bạn cũng không phải là hiếu tử của cha mẹ.

Mười thiện thì thân có ba, khẩu bốn và ý ba.

Thứ nhất, không sát sanh.

Không những không sát sanh, nếu như khiến cho tất cả chúng sanh vì ta mà sanh phiền não thì ta đã sai.

Người Trung Quốc nói đến hiếu đạo, trước tiên ta nghĩ đến Đại Thuấn. Vua Thuấn thật đã đem mười nghiệp thiện thực hiện. Ngay lúc đó Phật Giáo chưa truyền đến Trung Quốc, nhưng hành vi việc làm của ông viên mãn tương ứng với mười thiện. Do đây có thể biết, mười thiện không phải do học mà có, mà là lưu xuất ra từ trong tánh đức tự nhiên. Cả đời vua Thuấn chỉ thấy lỗi của chính mình, không thấy lỗi của người khác, cùng Đại sư Lục Tổ Huệ Năng - Thiên Tông triều đường đã nói trong Đàn Kinh hoàn toàn giống nhau. Lục Tổ nói: ***“Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian”***. Nếu như con người chỉ có thể nhìn thấy lỗi của chính mình mà không thấy lỗi của người khác thì đạo nghiệp của bạn có thành tựu. Người đạo Nghiệp không thể thành tựu do họ làm ngược lại, chỉ thấy lỗi của người mà không thấy lỗi chính mình. Con người này không luận họ tinh tấn dũng mãnh thế nào đều không thể thành tựu vì đã phạm sai lầm từ căn bản. Cho nên chúng ta vạn nhất không nên cho

rằng đây đều là không đúng của người khác, tôi không có gì là không đúng. Đây chính là sai lầm lớn của chính mình.

Nhìn thấy cái hay, chỗ tốt của người khác, chúng ta phải học tập nơi họ. Nhìn thấy chỗ không tốt của người khác, hỏi đầu lại phản tỉnh, xem ta có hay không. Nếu ta có thì khẩn trương sửa đổi lại. Thế nên người tốt, người không tốt ở thế gian đều là Lão Sư của chúng ta, đều là thiện tri thức của chúng ta. Những người không tốt đó làm ra những việc không tốt là họ đến dạy chúng ta để chúng ta phản tỉnh, mà chưa chắc việc họ làm là sai. Chúng ta phải thường dùng tâm trạng này để học Phật. Ngay ở đời này thành Thánh, thành Hiền, thành Phật, thành Bồ Tát không phải là việc khó. Khó là ở chính chúng ta không biết tu học như thế nào? Chúng ta học sai.

Cho nên, nhất định không thể làm khổ chúng sanh. Phải thành tựu tánh đức viên mãn của chính mình. Đối với người chân thật bất thiện phải dùng tâm chân chánh chí thiện mà cảm hóa họ.

Lần trước tôi ở Hồng Kông, khi đài truyền hình Á Châu đến phỏng vấn tôi, ông Hạ Thủ Tính nêu ra một vấn đề. Ông nói, ngày trước lúc còn đi học, đọc qua Mạnh Tử chủ trương tánh thiện: “*Nhân chi sơ tánh bản thiện*”, Tuân Tử chủ trương tánh ác: “*Nhân chi sơ tánh bản ác*”, tôi đã tìm hiểu mấy mươi năm mà vẫn chưa hiểu ra, rốt cuộc thì tánh người là thiện hay là ác? Tôi nói với ông ấy: “*Đó là kiến giải của học trò nên không viên mãn, kiến giải của thầy mới viên mãn*”. Lão Sư là Khổng Lão Phu Tử,

Không Lão Phu Tử nói: “*Nhân chi sơ, tánh tương cận, tập tương viễn*”. Tánh tương cận cùng tự tánh của Phật là như nhau, là Phật tánh. Từ trên tánh mà nhìn tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật, đó gọi chí thiện. Mạnh Tử, Tuân Tử là người hiền, không phải thánh nhân, cho nên thiện ác mà họ đã nói là tập tánh, không phải bản tánh. Chư Phật Bồ Tát nhìn tất cả chúng sanh là nhìn bản tánh, không nhìn tập tánh. Tập tánh thì có thiện ác, bản tánh không có thiện ác, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Chúng ta phải học Phật, Bồ Tát, phải học Đại Thánh Đại Hiền thế xuất thế gian nhìn bản tánh của tất cả chúng sanh, không nên nhìn vào tập tánh. Tập tánh không phải là thật, bản tánh mới là chân thật. Tập tánh đã nhiễm phải tập khí không tốt, có thể thay đổi.

Chúng ta phải có lòng nhẫn nại, phải có trí tuệ, phải có phương tiện khéo léo giúp cho họ quay đầu, giúp cho họ thay đổi. Chúng ta có nghĩa vụ, có trách nhiệm, tại sao vậy? Bao gồm tất cả chúng sanh cùng chính mình là đồng một pháp thân, cùng đồng một bản thể. Như vậy mà học tập, mà hạ công phu thì bạn mới có thành tựu, bạn mới có thể chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển phàm thành thánh. Như vậy thì cho dù hiện tại bạn trải qua đời sống như thế nào, là thân phận như thế nào, địa vị thế nào đi chăng nữa thì tiền đồ của bạn vẫn là một mảng sáng lạn, nhà Phật nói kim sắc quang minh, đối với tất cả thế xuất thế gian pháp, tánh tướng, sự lý, nhân quả rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, bạn không

còn mê hoặc. Bạn thông đạt sáng suốt rồi, bạn làm sao có thể tổn hại chúng sanh chứ? Chúng sanh nhục mạ ta, ức hiếp ta, hãm hại ta, giết hại ta, ta không những không trách họ, mà ta cũng không thấy họ có cái gì không tốt.

Mọi người tụng Kinh Kim Cang rất nhiều, bạn xem trên Kinh Kim Cang, Nhẫn Nhục tiên nhân bị Ca Lợi Vương cắt xẻ thân thể, Nhẫn Nhục tiên nhân có nhìn thấy việc làm bất thiện của Ca Lợi Vương hay không? Không hề nhìn thấy. Câu chuyện này ghi chép rất rõ ràng, tường tận trong Kinh Đại Niết Bàn, trên Kinh Kim Cang nói đơn giản. Ca Lợi là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc là hôn quân vô đạo, bạo chúa, nhưng trong mắt của Nhẫn Nhục tiên nhân thì không có gì bất thiện. Vì sao Nhẫn Nhục tiên nhân không có cái thấy như chúng ta? Vì Nhẫn Nhục tiên nhân nhìn vào bản tánh của tất cả chúng sanh. Bản tánh là chí thiện. Họ làm ra một việc bất thiện, một lúc hồ đồ thôi, việc này có thể tha thứ, vì vậy không đáng để ở trong lòng chúng ta.

Bạn xem, người ta dùng tâm gì để đối nhân xử thế đối người tiếp vật, dùng cách nhìn như thế nào để xử sự vậy? Do đó họ có thể làm Bồ tát, họ có thể làm Phật. Chúng ta đã dùng tâm sai, cái nhìn cũng sai, do đó khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vô lượng vô biên tội nghiệp, tạo thành sáu cõi luân hồi, tạo thành ba đường ác. Đây là lỗi lầm của chính chúng ta, quyết không phải là việc của người khác.

Người chân chính tu hành làm gì có chuyện oán trời trách người. Phàm là hễ oán trời trách người đều là đối với chân tướng sự thật không rõ ràng, không thấu hiểu, cho nên sanh ra hiểu lầm. Đây chính là mê hoặc điên đảo. Cho nên chúng ta phải ở trên sự mà tu, vĩnh viễn sống trong Thế Giới biết ơn. Đây là đệ tử Phật, đây là hiểu tử. Phải nên học tập, phải ứng dụng.

Thứ hai là không trộm cắp.

Không trộm cắp, chúng ta dùng lời đơn giản mà nói là nhất định không nên khởi tâm động niệm chiếm tiện nghi của người khác. Nếu như có ý nghĩ như vậy gọi là tâm trộm. Bạn vẫn chưa phạm phải giới trộm này, nhưng tâm trộm của bạn đã khởi, vậy thì sai rồi. Đệ tử Phật mỗi niệm phải giữ tâm bố thí, phải giữ tâm cúng dường, làm sao có thể giữ tâm chiếm tiện nghi của người. Cái tâm này không nên có. Niệm niệm phải giúp đỡ tất cả chúng sanh, niệm niệm phải nghĩ thí xả. Xả thì được đại phước.

Chúng ta nhìn thấy người thế gian có rất nhiều người có phước báu, vậy phước báu từ đâu mà ra? Nếu như nói trời sanh ra là có phước báu, tôi phải nên cũng có phước báu, không thể nói không công bằng, không thể có khác biệt. Sự khác biệt này là trong đời quá khứ người ta tu phước, đời này người ta được phước báu, nghiệp nhân quả báo tự nhiên mà cảm ứng đến. Ta đời trước không có tu phước, vậy thì đời này không có phước báu. Người ta buôn bán thành công, phát tài, giao cho ta làm mấy ngày thì lỗ cả vốn. Tại sao vậy?

Vì trong mạng không có phước, không có tài. Việc này làm gì có thể miễn cưỡng?

Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng. Người đời nay nói cầu phước, cầu tài. Phật biết cách làm cho bạn phát tài, thật sự phát tài, một chút cũng không giả. Làm sao có thể phát tài? Bồ thí tài. Ta dùng tài giúp đỡ người khác thì chính mình được tài phú. Càng thí càng nhiều. Không nên cho rằng sau khi thí rồi thì mất, thì tất cả chúng ta không còn gì nữa, đời sống của ta ngày mai phải làm sao. Nếu bạn nghĩ đến việc này thì bạn không dám bố thí, vì bạn không tin lời nói của Phật, đối với lời Phật nói không thể tin tưởng, không dám tin tưởng. Bạn vẫn là tin theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, vậy thì sai rồi. Chân thật tin tưởng Phật, Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta thật làm, sau khi làm rồi quả báo quả nhiên hiện tiền. Cho nên xả, sau khi xả là được, bạn xả thì liền được. Xả tài được tài, xả pháp được pháp. Cho nên bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Bạn xem, ba thứ này mọi người đều muốn. Họ muốn tài phú, muốn thông minh trí tuệ, nếu muốn khỏe mạnh sống lâu nhưng họ lại không chịu tu. Không tu nhân thì lấy đâu ra quả báo. Nếu như chân thật hiểu rõ đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, tiếp nhận giáo dục Phật Đà, y giáo phụng hành, ý niệm trộm cắp sẽ không còn, nhờ sạch từ gốc.

Tôi lúc còn trẻ tuổi phải chịu rất nhiều sự khổ cực, vì đời trước không tu tài bố thí nên đời sống rất gian nan. Lão Sư của tôi, Đông Phương Mỹ tiên sinh, cũng rất thông minh, nhưng đời trước cũng không tu tài bố thí, cả đời dạy học nhận chút tiền thù lao để sống qua ngày, trải qua đời sống cũng rất gian khổ. Chúng ta sau khi học Phật hiểu rõ ra được. Sau khi học Phật, tuy là thu nhập mỗi tháng rất ít, ngoài vật phẩm cần thiết cho cuộc sống ra còn lại đem đi bố thí, đem đi làm việc thiện. Ngay trong mười mấy năm, càng tu càng tự tại, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Trên Kinh Phật giảng một số lý cùng sự đều ứng nghiệm trên bản thân tôi, đều ứng hiện cả. Do đó, tôi càng ngày càng tin tưởng, tin càng sâu đậm, làm cũng càng thiết hơn.

Mọi người biết được pháp duyên của tôi rất tốt. Trước đây, Pháp Sư Diễn Bồi ở Singapore một hôm đặc biệt mời tôi đến dùng cơm. Tôi hỏi cụ ấy rằng: *“Hôm nay vì sao Ngài mời tôi đến dùng cơm?”*.

Pháp Sư nói: *“Hôm nay tôi có một việc muốn thỉnh giáo với ông, ông phải chỉ cho tôi”*.

Tôi nói: *“Thật không dám, Ngài là tiền bối của tôi”*.

Tôi hỏi: *“Là việc gì vậy?”*

Ngài nói: *“Pháp duyên của ông rất tốt, ông có thể dạy cho tôi không?”*.

Tôi nói: *“Việc này rất đơn giản, bố thí thôi”*.

Bố thí thì pháp duyên tốt. Bố thí tài, bố thí pháp. Tôi đến giảng Kinh bất cứ nơi nào, người còn chưa đến thì những Kinh sách, băng

đĩa, VCD để kết duyên tất cả đều đến rồi. Kết duyên cùng mọi người không điều kiện, muốn bao nhiêu cho bấy nhiêu. Pháp duyên chính là do từ đây mà có. Nếu như tôi giống như Pháp Sư khác thì tiếp nhận cúng dường của tôi, tôi có thể cất được một cái Chùa to, pháp duyên của tôi cũng không còn.

Rất nhiều Pháp Sư cùng đồng xuất gia như tôi, cùng xuất gia một lượt, họ đều có rất nhiều Đạo Tràng, tôi thì một cái Đạo Tràng cũng không có. Đây là gì vậy? Đây là bồ thí pháp mang đến trí tuệ.

Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời không có Đạo Tràng, tôi học tập với Ngài, vâng lời dạy của Ngài, cả đời ở Đạo Tràng của người khác, tôn trọng người khác. Hay nói cách khác, Đạo Tràng là trường học, việc này chúng ta phải biết.

Bạn xem, ngày nay Đạo Tràng Phật giáo gọi là “**Tự**”. Tự là ý gì vậy? Hiện tại người hiểu được ý nghĩa của chữ tự này không nhiều. Tự là trường học, là cơ cấu chính phủ làm việc. Người nước ngoài gọi là Office, hiện tại chúng ta gọi là nơi làm việc. Nếu như các vị đến nơi này của Trung Quốc để tham quan du lịch, bạn xem qua Hoàng Cung của Bắc Kinh, bên trong tên gọi của chữ “Tự” vẫn còn. Thời xưa là cơ quan làm việc trực tiếp thuộc Hoàng đế quản lý, gọi là Tự. Tự là ý gì vậy? Tự là cơ cấu vĩnh viễn tồn tại, Tự là ý kế tục, chính là kế tục không dứt. Cơ cấu này vĩnh viễn không thể bị tan rã, không thể nào thay đổi, gọi là tự. Bởi vì là cơ quan của Hoàng gia, cơ cấu của tổ tương cấp dưới gọi bộ, gọi viện thì có thể bị hủy bỏ có thể

bị thay đổi, tự thì không thể thay đổi. Đây là Đế Vương thời xưa Trung Quốc đối với giáo dục của Phật Đà trực tiếp dùng từ để đặt tên, rất là tôn trọng.

Phượng Trọng trụ trì trong tự là hiệu trưởng. Cái tự này là làm những việc gì? Phật tự là cơ cấu giáo dục của Phật Đà, trước đây là tính chất này. Cho nên ở trong đó dịch Kinh, giảng Kinh, dạy học, đây là Phật Tự, hoàn toàn không liên quan đến Tôn Giáo. Tôn Giáo gọi là Miếu. Tự cùng Miếu không giống nhau, Miếu là Tôn Giáo. Chúng ta nhất định phải hiểu được nghĩa của văn từ. Văn không chánh thì ngôn không thuận. Hiện tại mọi người đối với ý nghĩa của chữ “Tự” này hoàn toàn không biết. Do đó, Cư sĩ Hạ Liên Cư đưa ra một danh từ mới gọi là “**Học hội**”. Mọi người nhìn thấy danh từ Học Hội này rất mới, không đến nỗi phải hiểu lầm. Cho nên Tự viện của Tịnh Độ Tông, cụ ấy đã thay đổi thành Tịnh Tông Học Hội. Quá hay! Khiến cho người có cái nhìn mới, không đến nỗi mê hoặc. Bao gồm tất cả những cơ cấu giáo học và Đạo Tràng của nhà Phật đều đổi thành Học Hội. Thiên Thai tông thành Thiên Thai Học hội, Lăng Nghiêm tông thì đổi thành Lăng Nghiêm Học Hội, Pháp Hoa học hội, Hoa Nghiêm Học Hội, như vậy người ta vừa xem thì biết được đây là cơ cấu giáo học, không đến nỗi nghĩ đến mê tín.

Cho nên chúng ta giúp đỡ xã hội chuyển mê thành ngộ thì không thể không dùng một số danh từ mới. Cho nên Hạ Lão Cư sĩ đề xướng, tôi rất tán đồng, thế nhưng tôi không phụng hành.

Mãi đến khi tôi đến thăm Bắc Kinh, gặp được học trò của Ngài là lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Hoàng lão Cư sĩ khuyên tôi: “*Pháp Sư ông ở trên toàn Thế Giới hoằng dương Kinh Vô Lượng Thọ, ông nên đề xướng Tịnh Tông Học Hội*”. Tôi nói: “*Được, việc này dễ thôi*”. Thế là mỗi một nơi giảng Kinh Vô Lượng Thọ đều ở nơi đó thành lập Tịnh Tông Học Hội. Kỳ thật Tịnh Tông Học Hội chính là Liên Xã từ thời xa xưa, cùng với tính chất của Liên Xã là hoàn toàn giống nhau. Mỗi một Tịnh Tông Học Hội đều là cơ cấu độc lập giáo học, giữa đôi bên chúng ta có sự giúp đỡ lẫn nhau. Thế nhưng hành chánh, nhân sự, tài vật,... mỗi mỗi đều là độc lập. Không quản chung, không tổ chức, như vậy chúng ta mới thoải mái làm việc. Chân thật là một loại kết hợp đạo nghĩa, đạt đến hợp tác lẫn nhau để thúc đẩy giáo học của Phật Đà.

Điều thứ ba, không tà dâm.

Quan hệ của điều này là vô cùng to lớn. Bởi vì động loạn của cả Thế Giới ngày nay, nguyên nhân căn bản là giáo dục luân lý gia đình đã bị bỏ mất. Thời xưa đối với việc giáo dục gia đình là quan trọng hơn bất cứ thứ gì? Bởi vì gia đình là tổ chức cơ bản của xã hội. Gia đình xảy ra vấn đề thì xã hội động loạn, Thế Giới không thể hòa bình. Hạt nhân của gia đình là chồng vợ. Vợ chồng hòa vui, gia đình hòa thuận, xã hội an định, thiên hạ thái bình, quan hệ vô cùng to lớn. Cho nên điều giới luật này rất là quan trọng, cần thiết phải tuân thủ. Không tuân thủ điều này, kết cái tội này không phải chỉ là việc của

hai người, không phải là việc của cả nhà bạn, bởi vì bạn có trách nhiệm đối với an toàn của xã hội, có trách nhiệm đối với hòa bình của Thế Giới. Vợ chồng bất hòa, xã hội động loạn, thiên hạ không thái bình, bạn phải có phần. Ai tạo ra vậy? Chính bạn tạo ra. Đạo lý này người phát hiện ra không nhiều.

Khi kết thành vợ chồng, đôi bên đều nhìn thấy chỗ tốt của nhau, đều bao dung khuyết điểm của đối phương, do đó hai người kết hôn. Sau khi kết hôn rồi, chỉ nhìn vào khuyết điểm của đối phương, không còn bao dung khuyết điểm của đối phương nữa thì phiền phức đến ngay. Cho nên Phật không thể không giảng, không thể không học. Hy vọng vợ chồng mãi mãi tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, bao dung lẫn nhau, nhìn chỗ tốt của đối phương, không nên nhìn khuyết điểm của đối phương mới có thể trăm năm hạnh phúc.

Duy trì xã hội an định, Thế Giới hòa bình, cho nên tôi thường hay xem thấy nơi nào báo cáo khu vực đó tỷ lệ ly hôn cao thì tôi nói nguy to rồi, nơi đây nảy sinh vấn đề rồi, xảy ra vấn đề lớn rồi. Vấn đề vô cùng nghiêm trọng nếu tỷ lệ ly hôn vượt quá năm mươi phần trăm. Hiện tại rất nhiều khu vực quốc gia đã vượt quá năm mươi phần trăm rồi, thật là nguy hiểm. Con cái mà họ sinh ra đều biến thành đơn thân. Đơn thân thì mất đi sự yêu thương của cha mẹ, nó có oán hận, nó có bất bình, sau khi nó lớn lên chính là nhân tố động loạn xã hội. ***Cho nên vợ chồng ly hôn, tội nghiệp mà họ đã tạo nặng hơn bất cứ thứ gì. Vì thế ngày trước có người hỏi tôi, tôi thẳng thắn mà nói rằng,***

tội ác của việc ly hôn chính là đọa địa ngục, vì đây không phải là việc của hai người, mà nó ảnh hưởng quá lớn.

Đây là ba điều đầu tiên của mười thiện: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, ý nghĩa sâu rộng vô cùng. Ngày nay chúng ta nói, chỉ nói đến Thế Giới hòa bình, kỳ thật nếu mở rộng ra, mở rộng đến hư không pháp giới, đây là thật, một chút cũng không giả. Khi nói quá lớn rồi thì người rất khó hiểu được, chúng ta chỉ nói đến địa cầu cư trú ngày nay thôi. An nguy của cả địa cầu là ở hòa hợp của vợ chồng. Đây là giáo hóa của nhà Phật chúng ta, giáo học của nhà Nho, là kỳ vọng trọng yếu giáo học của tất cả Tôn Giáo.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi. Ngày mai cũng vào giờ này chúng ta giảng tiếp.

A Di Đà Phật!

PHẦN III

Xin chào các vị Pháp Sư, các vị Cư sĩ Đại đức!

Ngày hôm qua đã đem bốn câu của điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước giảng qua đoạn tu mười nghiệp thiện.

Đoạn thứ hai của mười thiện là bốn thiện của khẩu nghiệp: không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không thêu dệt.

Thế Tôn ở trong rất nhiều Kinh luận dạy người đoạn ác tu thiện, phần nhiều đều là y theo thân, khẩu, ý. Nhưng chúng ta xem thấy trong Kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn dạy chúng ta cương lĩnh tu học, thứ tự sắp đặt của Ngài không giống như các Kinh luận khác. Ngài đem khẩu nghiệp đặt ở trước nhất: *“Khéo giữ khẩu nghiệp không nói lỗi người, khéo giữ thân nghiệp không mất oai nghi, khéo giữ ý nghiệp thanh tịnh không nhiễm”*. Dụng ý này rất sâu rộng.

Chúng sanh tạo ác, làm tất cả việc bất thiện, thì khẩu nghiệp là rất thuận tiện, rất dễ dàng và cũng tạo ra nhiều nhất. Cho nên Phật đem khẩu nghiệp đặt ở trước nhất, dụng ý này rất sâu, rất rộng.

Điều thứ nhất, Phật dạy chúng ta không vọng ngữ.

Xã hội ngày nay, có rất nhiều vị đồng tu nói với tôi, không vọng ngữ thì không được, không vọng ngữ thì nơi nào chúng ta cũng bị thiệt thòi, nơi nơi đều không được lợi ích. Vậy chúng ta học Phật, rốt cuộc có cần phải tuân thủ điều răn dạy này của Phật hay không?

Nếu như chúng ta tử mĩ mà tư duy, bình lặng mà quan sát,

phải hỏi lại chính mình, chúng ta có phải là muốn tiếp tục ở trong sáu cõi chịu luân hồi hay là hy vọng ngay đời này thoát khỏi luân hồi đi làm Phật, đi làm Bồ Tát? Đây là tiền đề thứ nhất mà chúng ta suy ngẫm. Nếu như chúng ta hy vọng ngay trong đời này thoát khỏi luân hồi, không còn làm những việc của sáu đường ba cõi nữa, vậy thì chúng ta tất cả phải thuận theo giáo huấn của Phật Đà. Nếu như muốn tiếp tục đọa vào ba cõi sáu đường, vậy thì có thể tùy thuận theo ý nghĩ của chính mình. Sự việc này Phật cũng không miễn cưỡng người, tôi càng không giám miễn cưỡng, tôi chỉ nhắc nhở đến đây thôi, các vị tự mình đi chọn lựa. Nhưng nếu bạn muốn hỏi tôi, tôi có thể nói với bạn, tôi chọn lựa ngay trong đời này thoát khỏi luân hồi, tôi không làm việc sáu cõi sanh tử luân hồi nữa. Tất cả tùy thuận giáo huấn của Phật, Bồ tát. Phật dạy chúng ta làm thế nào, thì trung thực mà làm theo.

Không vọng ngữ, nhất định không được lừa dối bất cứ người nào. Họ lừa dối ta thì được, tại sao vậy? Họ là người của sáu cõi luân hồi, ta không thể lừa dối họ, ta phải cùng Phật, Bồ tát học tập. Không sợ thiệt thòi, không sợ lỗ.

Con người ở đời rất khó sống đến một trăm tuổi, cho dù sống đến một trăm tuổi, thời gian của một trăm năm rất ngắn thôi. Chịu thiệt một trăm năm, chịu lỗ một trăm năm, mà sau đó đến Thế Giới Cực Lạc để làm Phật, thật là xứng đáng! Việc này chúng ta phải tính toán cho rõ ràng, rốt cuộc thì ai được lợi, ai

được hại? Nhất định phải làm cho thật rõ, minh minh bạch bạch. Cho nên không vọng ngữ là chính xác. Người với người qua lại, người với tất cả chúng sanh qua lại quan trọng nhất là thành thật, lời nói phải có chữ tín.

Thứ hai, không hai lưỡi.

Hai lưỡi là khiêu khích phải quấy, tội này rất nặng! Ở trên Kinh nói với chúng ta, quả báo của hai lưỡi là ở địa ngục cắt lưỡi. Các vị đọc Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, trong địa ngục có địa ngục cắt lưỡi. Địa ngục cắt lưỡi là do tạo nghiệp gì vậy? Nói hai lưỡi, khiêu khích phải quấy.

Thứ ba là ác khẩu.

Ác khẩu là nói thô lỗ, lời nói rất khó nghe, làm cho người nghe không dễ chịu.

Thứ tư là lời nói thù dật.

Điều này cũng rất nghiêm trọng. Lời nói thù dật mục đích là dối gạt chúng sanh. Thế nên hiện tại có một số đồng tu hỏi tôi, thế nào là lời thù dật, nêu ra một thí dụ để họ hiểu. Hiện tại thí dụ này quá nhiều. Những loại biểu diễn trong ca múa vũ trường, đó chính là lời thù dật. Ngày nay gọi là Văn Nghệ, danh từ rất dễ nghe. Văn nghệ, ca vũ, diễn xuất, ngày xưa có hay không? Có! Bạn xem qua trong Luận Ngữ, sách Thi Thư, Khổng Lão Phu Tử đối với lễ nhạc giữ một nguyên tắc, thi ca lúc đó chính là ca dao của ngày nay. Suu

tập nó lại, tiến hành thẩm định. Tiêu chuẩn của thẩm định chỉ ba chữ: “**Tư vô tà**”. Đây là chánh pháp. Cái này là hiệu quả văn nghệ chánh diện.

Ngày nay chỉ sợ tư tưởng của bạn không thể không tà. Ti vi, ca vũ, kịch đều là dạy bạn tà tư, tà hạnh, sát, đạo, dâm, vọng, nhất là bạo lực.

Các bạn thanh thiếu niên thường hay tiếp xúc với những thứ này, thường thường thưởng thức những biểu diễn này, trong vô hình chung đã bồi dưỡng thành quan niệm bạo lực là bình thường.

Ở nước ngoài có một đồng tu đã nói với tôi, hiện tại rất nhiều người thông thường gọi là quốc gia tiên tiến đề xướng tham lam là động lực để xã hội tiến bộ. Hay nói cách khác, tham sân si là động lực cho xã hội tiến bộ, vậy có thể được chăng?

Trước khi tôi đến đây hai ngày, báo liên hợp buổi sáng Singapore in ra một trang quảng cáo rất lớn ghi “tâm tham là vô tội”. Một bức rất lớn, họ cầm đến cho tôi xem. Tôi xem rồi cũng không thể không chiều theo cái quan niệm của xã hội đại chúng ngày nay. **Không sai, tham sân si là động lực chính xã hội tiến bộ, là xã hội gì vậy? Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sanh.**

Ngày nay Phật Đà đã nói với chúng ta, năm giới mười thiện là động lực tiến bộ xã hội người trời. Người thông thường cho rằng, Phật giáo nói đến giới luật đều là tiêu cực. Tiêu cực thì làm sao có thể

thúc đẩy xã hội tiến bộ. Đây là hoàn toàn không nhận biết, hoàn toàn không lý giải đối với Phật giáo, mà bốn chúng đệ tử của Phật Giáo chúng ta, đặc biệt là chúng xuất gia, biểu hiện của chúng ta đích thực là làm cho đại chúng xã hội thấy được là tiêu cực. Chúng ta đã sai, chúng ta đã không hiểu giáo nghĩa của Phật Giáo, không biết được ở trong Kinh Điển Phật Đà dạy bảo chúng ta những gì. Hay nói cách khác, ngay đến Tịnh Nghiệp Tam Phước này chúng ta cũng không hiểu, chúng ta cũng chưa làm được. Nếu như hiểu được, bạn nhất định đi làm.

Nếu bạn nói tiêu cực, Thích Ca Mâu Ni Phật là điển hình của chúng ta, là Lão Sư tốt nhất của chúng ta. Ngài là từ công việc giáo dục xã hội không cần đãi ngộ, không cần tiền lương, mỗi ngày chỉ tiếp nhận một bát cơm của tín đồ cúng dường, Ngài chỉ cần có bảy nhiều thôi, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, mỗi ngày lên lớp cùng đại chúng tám giờ đồng hồ. Bạn đến bên ngoài tìm một người, tìm khắp Thế Giới ngày nay, tìm Lão Sư không cần đến đãi ngộ, không cần đến tiền, mỗi ngày lên lớp tám giờ, tìm khắp Thế Giới cũng không tìm ra một người. Đây không là tích cực thì là cái gì! Cho nên chúng ta phải nêu ra sự thật để giải đáp nghi vấn của người khác.

Phật dạy bảo chúng ta, chúng ta ở trong xã hội của người ngày nay, chúng ta chính mình phải biết chính mình là thân phận gì. Chính mình từ nơi nghề nghiệp nào, ở nơi công việc gì, toàn tâm toàn lực

đứng trên cương vị của mình, đem công việc của mình làm đến đệ nhất, làm đến tốt nhất.

Hôm qua đã nói với các vị: “Chỉ ư chí thiện”, chính là làm đến tận thiện tận mỹ. Đây là tiêu cực ư? Không vì chính mình, vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh; đối với chính mình đích thực người khác nhìn thấy là tiêu cực, thế nhưng chúng ta đối với xã hội, đối với chúng sanh, đối với nhân dân là tích cực vô cùng.

Rất là đáng tiếc, đệ tử xuất gia chúng ta vẫn chưa làm đến được. Chúng ta ở trên toàn Thế Giới, hiện tại lớp bồi dưỡng đồng tu của chúng ta, trong khoảng thời gian này đi theo tôi, tôi làm ra gương mẫu cho các vị xem. Tôi học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, bất cứ nơi nào mời chúng ta đi giảng Kinh, đi dạy học, chúng ta lý do gì từ chối? Đây là bổn phận của chúng ta, là trách nhiệm của chúng ta, thế nhưng một xu cũng không cần đến. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp không hề nhận cúng dường của mọi người. Nếu như chúng ta nhận cúng dường, lên một buổi giảng phải nói đến chi phí, vậy thành ra cái gì chứ? Đây chính là phê phán Như Lai, là mua bán Phật pháp, tội lỗi này rất nặng.

Các vị đồng tu tự động cúng dường, cúng dường rồi chúng ta nhất định cúng dường thường trụ. Chính mình một xu cũng không được mang đi, để thường trụ kết pháp duyên. Như vậy về sau, người trên toàn Thế Giới đều hoan nghênh chúng ta đến giảng Kinh nói pháp, tại sao vậy? Vì chúng ta mang đến nhân khí hưng vượng cho

họ, mang đến tài khí, họ hoan hỷ. Nếu chúng ta đến nơi đây vừa quy y, tín đồ tôi đều nhận, tiền tài tôi cũng lấy mang đi, thường trụ này sẽ nói, Pháp Sư này lần sau không mời ông ấy nữa.

Pháp duyên vì sao mà thù thắng vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta, chúng ta phải y giáo phụng hành, nhất định xả tham – sân - si, danh vọng, lợi dưỡng, cái gì cũng không cần. Cái mà chúng ta cần là gì? Giảng đài. Cái cần là mỗi ngày nghiên cứu, thảo luận giáo huấn của Phật Đà, tự lợi, lợi người, ngày ngày đang tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, đem lợi ích thù thắng mà chúng ta đạt được cùng hưởng chung với đại chúng xã hội. Đây là chính yếu, không phải là lời thêu dệt. Chúng ta nhất định phải thấu hiểu.

Ý có ba điều là không tham, không sân, không si.

Đây là tham sân si mà hôm qua đã nêu ra với các vị, phiền não ba độc. Chúng ta nhất định phải từ trong nội tâm mà trừ bỏ ba độc, không có tham sân si.

Tham sân si không còn nữa, xin thưa với các vị, giới định huệ liền hiện tiền. Chuyển tâm tham thành giới hạnh, chuyển sân hận thành thiên định, chuyển ngu si thành trí tuệ. Mặt trái của tham sân si chính là giới định huệ. Giới định huệ vẫn còn phải đi học ư? Đoạn tham sân si thì tự tánh giới định huệ liền hiện tiền.

Bốn câu này là phước thứ nhất, phước đức trời người. Ý nghĩa chỗ này phải rõ ràng, phải thấu hiểu, phải nỗ lực học tập.

Phước thứ hai có ba câu: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”.

Buổi sáng hôm nay, thời gian của chúng ta rất vội vàng. Ở nơi đây cùng với các vị cử hành một nghi thức tam quy ngũ giới, không có thời gian giảng giải cho các vị. Thế nhưng ngày trước chúng ta vì chuyên đề mục này đã giảng giải ba lần rồi, đều lưu lại băng ghi âm, hiện tại đều đã làm thành đĩa VCD. Ngoài ra có đồng tu y theo băng ghi âm viết thành văn tự **Tam quy truyền thọ** tương đối nói rất rõ ràng. **Đồng tu tiếp nhận tam quy không luận là bạn ở Đạo Tràng nào, không luận là vị Pháp Sư nào truyền thọ, việc này đều không hề quan trọng, quan trọng nhất là phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật của tam quy.**

Tam chính là ba điều mục.

Quy là quay lại, hồi đầu.

Y là nương tựa

Ba điều thông thường chúng ta giảng pháp đều là giảng Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo. Cách nói này không sai, nhưng người hiện tại nghe Phật pháp quy y Tam Bảo liền hiểu sai hết ý nghĩa của nó. Vậy phải làm sao? Việc trọng đại này chúng ta không dám khinh xuất cải đổi. Thế nhưng thời Đường triều, Đại sư Huệ Năng, tổ thứ sáu của thiên tông, lục tổ Ngài đã sửa đổi rất hay, đây là mô phạm cho chúng ta. Lục tổ Ngài truyền thọ tam

quy không phải nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, không phải Ngài giảng như vậy. Các vị xem trong Đàn Kinh thì biết ngay. Ngài giảng là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Chúng ta biết, Lục tổ Ngài là hoàn toàn từ trên ý Tam Bảo mà nói. Khi dịch Kinh, đây là dịch ý. Phật là ý nghĩa gì vậy? Phật là ý nghĩa giác ngộ.

Chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật có công đức gì?

Không phải chúng ta mỗi ngày niệm thì Phật A Di Đà bảo hộ bạn, làm gì có việc dễ dàng như vậy? Niệm Phật một lát thì Phật A Di Đà bảo hộ bạn? Nếu bạn hiểu được ý nghĩa của câu A Di Đà Phật thì đã bảo hộ bạn, một chút cũng không giả.

Nam Mô A Di Đà Phật. Nam Mô là tiếng Ấn Độ, dịch âm Phạn văn, là ý gì vậy? Quy y. Nam Mô chính là quy y. A Di Đà dịch là Vô Lượng. A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác. Ý nghĩa của câu danh hiệu này là **Quy Y Vô Lượng Giác**.

Ta mỗi ngày từ sớm đến tối đôi nhân xử thế tiếp vật không được mê hoặc, nhất định phải giác ngộ. Sáu chữ này là thức tỉnh tự tánh giác của chúng ta. Chúng ta từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, nương tự tánh giác chính là quy y Phật A Di Đà. Câu A Di Đà Phật này khi niệm mỗi một câu đánh thức chính mình, công đức vô lượng vô biên, thật là đang bảo hộ bạn. Bạn một ngày từ sớm đến tối, nhìn thấy người, nhìn thấy vật, nhìn thấy việc vẫn là mê hoặc điên đảo, vẫn là

ngu si, vẫn là khởi tham, sân, si, thì bạn niệm câu A Di Đà Phật này là niệm suông. Người niệm Phật A Di Đà không thể có tham sân si, không thể có tự tư tự lợi, không thể có danh vọng lợi dưỡng, không thể có tham, sân, si, mạn. Dem tất cả đều niệm sạch hết, bạn nói xem công đức của câu Niệm Phật này bao lớn.

Ngày nay chúng ta chỉ biết xưng ca, ý nghĩa hoàn toàn không hiểu, vậy thì làm sao được! Hy vọng mọi người từ nay về sau sẽ biết niệm, hiểu được ý nghĩa rồi. Trong mật tông niệm chú cũng là cái ý này.

Khi tôi mới học Phật, thân cận vị thiện tri thức đầu tiên là đại sư Chương Gia của mật tông. Ngài truyền cho tôi một câu lục tự đại minh chú, dạy tôi niệm *Án Ma Ni Bát Nhi Hồng*. Tôi không biết niệm, tôi hỏi Ngài là ý gì? Đại sư Ngài nói với tôi:

Án là thân. Cái thân này nhà Phật gọi là ba thân: pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, tất cả đều bao gồm trong chữ này, trong một âm này là Án. Không chỉ là Phật pháp, căn gốc của chữ này là từ Ấn Độ giáo, thế nhưng Phật giải thích cho chúng ta viên mãn hơn. Trong Ấn Độ giáo, chữ này là vũ trụ vạn hữu, nhưng Phật dạy rất tường tận, chữ này là pháp thân, báo thân và ứng hóa thân, vậy thì cũng đem vũ trụ vạn hữu bao gồm trong đó. Ma Ni là hoa sen. Chúng ta ở trên Kinh thường hay đọc đến chú ngữ này, thường hay đọc đến Ma Ni là hoa sen. Bát Nhi là giữ gìn. Hồng là ý.

Bạn hiểu được cái ý này, đây là cách viết của Ấn Độ xưa, nếu dùng cách viết của Trung Quốc mà nói thì là giữ gìn thân tâm giống như hoa sen vậy. Hoa sen sanh ra từ bùn mà không bị nhiễm, cho nên niệm câu Án Ma Ni Bát Nhi Hồng này phải giữ gìn thân tâm mình như hoa sen, sanh ra từ bùn mà không bị nhiễm, bạn xem tốt dường nào.

Đọc Kinh không hiểu được ý của nó thì làm sao được. Nhất định phải hiểu ý mới có thể đề khởi được công phu quán chiếu chính mình. Trong Tịnh Tông chúng ta thường nói quán tưởng, bạn mới có thể đề khởi được quán tưởng của chính mình.

Cho nên **quy y Phật** là giác mà không mê, từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại nương tựa vào giác ngộ.

Quy y pháp, pháp là chánh tri chánh kiến. Từ cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm quay đầu lại y chánh tri chánh kiến, đây gọi là quy y Pháp.

Tăng không phải chỉ những người xuất gia, chúng ta nhìn thấy những người xuất gia, mặc kệ họ như thế nào, không liên quan đến ta, mà phải nghĩ đến sáu căn thanh tịnh, một trần không nhiễm. Cho nên quy y Tăng, tăng là ý thanh tịnh. Ngày nay ô nhiễm rất nghiêm trọng, tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm, sinh lý ô nhiễm, ô nhiễm quá nghiêm trọng. Từ các thứ ô nhiễm quay đầu lại

nương tựa tâm thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, đây gọi là **quy y Tăng**.

Cho nên Phật truyền thọ tam quy cho chúng ta đều là tự tánh Tam Bảo. Chính chúng ta từ trong chân tâm bản tánh vốn sẵn đầy đủ. Hiện tại chúng ta mê, đem tự tánh tam bảo quên mất, làm thế nào có thể hồi phục lại? Vậy phải thường thường niệm lấy tam quy y, phải quay đầu, phải nương tựa,

Thế nhưng hiện tại chúng ta là phàm phu. Ngày nay chúng ta xác xác thực thực là mê mà không giác, tà mà không chánh, đục mà không trong. Ở trong tình trạng này chúng ta phát tâm học Phật, vậy phải làm sao? Chỉ có một biện pháp là nương vào giáo huấn của Phật Đà. Trước khi Thế Tôn diệt độ đã dạy chúng ta tứ y pháp, truyền cho đời sau.

Điều thứ nhất, y pháp bất y nhân

Pháp là Kinh Điển, những thứ mà ông nói, những thứ ông dạy tôi không có Kinh văn làm chứng cứ thì tôi không tiếp nhận, tôi không thể tin tưởng ông. Cái ông nói, cái ông giảng, cái ông làm nhất định phải nương vào Kinh Điển. Đây là điều thứ nhất Phật dạy chúng ta.

Điều thứ hai, y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa.

Cái gì là liễu nghĩa vậy? Dùng Phật pháp mà nói, khế hợp với căn cơ của chính tôi, chính tôi sau khi học rồi liền nhận được thọ

dụng, liền nhận được chỗ tốt, đây là liễu nghĩa. Tôi học rồi mà không thể dùng được, học rồi mà cũng không thể làm được, cái này chính là không liễu nghĩa với tôi. Hay nói cách khác, thích hợp với trình độ của tôi, thích hợp với công việc của tôi, thích hợp với phương thức sinh hoạt của tôi, thích hợp với hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của tôi, mọi thứ đều có thể thích hợp, đây gọi là liễu nghĩa. Cái thứ này học tập rồi lập tức liền có chỗ dùng, học xong dùng liền. Nếu như học xong Phật pháp này rồi không có chỗ dùng, thì học uổng công, chúng ta không nhận được lợi ích nên gọi là không liễu nghĩa. Cho nên Phật dạy chúng ta y Pháp bất y nhân, y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa.

Hai điều mở đầu này vô cùng quan trọng, chúng ta có tuân theo hay không? Cho nên nếu người nói, người có làm thế nào, thời gian làm có lâu hơn, chúng ta đọc được trong Kinh sinh ra hoài nghi.

Thí dụ các vị nhìn thấy chúng tôi đắp y, chúng ta đều là y nhiễm sắc, y nhuộm màu cà phê. Thông thường các Đạo Tràng, các Pháp Sư đắp y vàng đỏ, áo vàng lam, chúng ta cũng tiếp nối rất lâu năm. Thư viện Hoa tạng Đài Bắc, khi bà Hàn Quán Trưởng Vãng Sanh, tôi ở trong phòng bệnh trợ niệm cho bà, tôi bỗng nhiên nghĩ đến y phục của chúng ta không đúng pháp, vì Phật dạy chúng ta dùng màu nhuộm, chư vị phải biết, dụng ý của Phật Đà là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Đỏ, vàng, lam, trắng, đen là trắng sắc là nhất nguyên chứ không phải đa nguyên. Cho nên y nhiễm sắc này có hồng, vàng,

lam, trắng, đen hợp chung lại, đây là đa nguyên văn hóa, đây là đại biểu cho đa nguyên.

Chúng ta nghĩ đến vấn đề này, cho nên tôi liền nghĩ đến y của chúng ta đang đắp phải sửa lại, sửa thành màu nâu đất, chính là màu cà phê. Lúc đó tôi liền bảo người gọi điện thoại thông báo cho tiệm chuyên may tăng phục Đài Bắc là trong học hội có hơn hai mươi người xuất gia cần may y phục. Ngày hôm sau họ đến đo kích thước y phục cho chúng tôi, nói với tôi: “*Pháp Sư à, khi Ngài gọi điện thoại đến tôi sớm đã biết rồi*”. Tôi hỏi: “*Ông làm sao biết được?*”. Ông nói, buổi trưa Phật A Di Đà đến nhà ông ấy, nói cho ông ấy nghe: “*Thư viện có việc quan trọng, ông phải gấp rút giúp họ làm*”.

Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, việc này chúng tôi có ghi chép lại là ông chủ của tiệm may tăng phục gặp được Phật A Di Đà vào buổi trưa và còn bảo ông chủ này đem y phục này, tất cả chuẩn bị tốt cho chúng tôi và gấp rút làm cho xong. Chúng ta nhận được khái thị lớn như vậy, cảm ứng lớn như vậy, đây chính là nói rõ cách nghĩ cách làm của chúng tôi là đúng pháp. Việc này chính là đọc Kinh nhiều rồi dần dần liền có thể nghĩ thông suốt.

Vậy thì cái y của chúng ta hiện tại có rất nhiều người biết, cái y này chúng ta đắp là hai mươi lăm điều. Hai mươi lăm điều có ba dài một ngắn. Hai mươi lăm điều này mọi người đều nói là phước điền y,

chúng ta cũng tin rằng đây là phước điền y. Ý nghĩa chân thật thì không hiểu.

Năm trước, tôi nhận lời mời của Cục Tôn Giáo Trung Quốc, làm khách quý của quốc gia, tham gia đại lễ năm mươi năm kiến quốc của họ, nên đã đến Bắc Kinh ở mấy ngày. Trong đó họ sắp đặt cho tôi một tiết mục, dẫn tôi đi tham quan viện bảo tàng lịch sử Bắc Kinh đang triển lãm một lô văn vật Phật Giáo khai quật được ở Thanh Châu. Hơn bốn trăm pho tượng Phật là từ thời Bắc Ngụy, cách hiện tại hơn 1.700 năm. Cục trưởng cục Tôn Giáo quốc gia, cục trưởng cục nghệ thuật quốc gia cũng đã đồng tháp tùng thăm quan với tôi. Tôi nhìn thấy ba tôn tượng Tỳ Nô Giá Na Như Lai, cái cà sa này mỗi trong một ô vuông đều có vẽ hình ảnh. Tỉ mỉ mà xem có cái gì? Hóa ra mười pháp giới. *Tôi liền hiểu rõ ra, mỗi một ô này là đại biểu cho cái gì? Là đa nguyên văn hóa.* Quốc độ không giống nhau, chủng tộc không giống nhau, Tôn Giáo không giống nhau, tất cả đều hợp chung lại. Mỗi một ô lớn bằng nhau là bình đẳng, hiệp lại ở trên một thân, hư không pháp giới tất cả chúng sanh chỉ là một người. Tôi hiểu được, tôi thông đạt, mới biết được những ô vuông này từ đâu mà ra.

Nơi nơi đều là biểu hiện xã hội đa nguyên văn hóa, đây là trí tuệ của Thế Tôn. Mỗi giờ mỗi khắc đều nhắc nhở chúng ta, mặc áo ăn cơm cũng nhắc chúng ta. Ăn cơm là chung một bát, nhận tất cả thức ăn cùng trộn lẫn lại với nhau, là đa nguyên. Không phải là từng

món bày riêng ra, từng món bày riêng ra đó chính là đơn nguyên, không phải đa nguyên. Cho nên bạn xem Phật ăn cơm là dùng một bình bát, tất cả thức ăn trộn lẫn lại với nhau, đều là đang biểu thị giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Thích Ca Mâu Ni Phật là thân phận gì? Nếu dùng lời hiện tại mà nói. Phật Đà. Ngài là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Thân phận của Ngài là người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, tích cực không gì bằng. Ngài một chút tiêu cực cũng không có. Chúng ta phải thể hội được tinh thần của Thế Tôn. Đại đức, đại năng, đại trí của Ngài chúng ta cần phải học tập, cần phải mở mang rộng lớn.

Đây gọi là Tam Quy Y. Chúng ta phải chân thật quay đầu, chân thật nương tựa giáo huấn của Phật Bồ tát.

Vậy thì ở nơi đây, hôm nay tôi đem Tam quy y này làm một bổ sung đơn giản, hy vọng các vị đồng tu nhất định phải biết ý nghĩa của Tam Quy Y. *Tam quy y này nhất định không phải quy y một vị Pháp Sư. Quy y một vị Pháp Sư, tôi ở lúc trước đã giảng giải rất tường tận, bạn nhất định đọa địa ngục A Tỳ. Tại sao vậy? Bạn đã phạm tội phá hòa hợp tăng. Vị Pháp Sư này là Sư Phụ của tôi, vị Pháp Sư kia không phải là Sư Phụ của tôi, bạn đang phân hóa tăng đoàn, bạn đang phá hòa hợp tăng, tội lỗi này là A Tỳ địa ngục. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, quy y tam bảo không phải là quy y một vị Pháp Sư nào.*

Chúng ta là một phần tử trong tăng đoàn tam bảo, ra mặt đại diện truyền thọ tam quy y cho mọi người, làm chứng minh cho mọi người. Bạn không thể nói là những người này quy y tôi, tôi sẽ làm ra một đảng phái, sẽ đối lập lại với người khác. Phật pháp cùng quốc gia, cùng chủng tộc, cùng các Tôn Giáo, cùng tất cả chúng sanh vĩnh viễn là hòa thuận tin cậy, không đối lập.

Cho nên mọi người cần phải ghi nhớ, hễ người có sự đối lập thì không phải học Phật, thì không phải là đệ tử Phật. Đệ tử Phật cùng với tất cả chúng sanh nhất định không có đối lập, mà hòa thuận cùng sống với nhau, bình đẳng đối đãi, nhà Phật gọi là hòa bình.

Câu thứ hai trong phước thứ hai là Cụ Túc Chúng giới.

Trong điều này Phật dạy bảo chúng ta phải hiểu pháp, hiểu các giới. Khi Phật còn tại thế, Ấn Độ chưa thống nhất, đều là một số quốc gia bộ lạc nhỏ. Mỗi bộ lạc nhỏ chính là mỗi một quốc gia nhỏ. Họ có pháp luật của họ, họ có phong tục tập quán của họ, họ có quy củ của họ. Đệ tử Phật cũng đi các nước khắp nơi giáo hóa chúng sanh, đến một nơi nào thì phải tuân thủ giáo pháp quy củ của quốc gia đó, đây là cội gốc của hai chữ “**Chúng giới**”.

Giống như ngày nay chúng ta cũng qua lại với các Tôn Giáo khác, chúng ta đến nơi của các Tôn Giáo khác chúng ta phải hành lễ, chúng ta phải giữ quy củ của họ. Cũng giống như Khổng Lão Phu Tử đều bái chào mỗi lần ghé vào Thái miếu, nơi nơi đều thưa hỏi với

mọi người, như vậy mới không thất lễ, mới có thể nhận được tôn kính hoan nghênh của người khác, chúng ta mới có thể hiểu nhau. Đối với Tôn Giáo như vậy, đối với chủng tộc cũng vậy, đối với các quốc gia khác cũng lại là như vậy. Cho nên Phật Đà, Bồ Tát, đệ tử Phật, xác thực thực không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân Tôn Giáo, nhất định được tất cả chúng sanh hoan nghênh. Tại sao vậy? Họ hiểu được lễ tiết, hiểu được thủ pháp, tuyệt đối không phá hoại quy củ của người khác.

Trong giới Kinh, Thế Tôn đặc biệt còn nói bốn điều:

Các vị ở trong giới Kinh thông thường nhìn thấy thì tôi không nói, các vị đọc rồi rất mơ hồ, sau khi đọc qua rồi không hề lưu ý, tôi nêu ra cho các vị nghe xem.

Trong Kinh Phạm Võng, Phật nói ra hai câu nói rất quan trọng:

Thứ nhất, không làm giặc quốc gia.

Điều này rất quan trọng. Nhất định không được phá hoại quốc gia, không được phá hoại dân tộc, không làm giặc quốc gia.

Thứ hai, không nói xấu lãnh đạo. Đối với người lãnh đạo quốc gia nhất định phải tôn trọng, nhất định không được phỉ báng. Đây là Kinh Phật nói đối với Bồ tát xuất gia.

Trên Kinh Anh Lạc cũng có hai câu đối với Bồ tát tại gia:

Thứ nhất, không được trốn thuế. Nộp thuế là nghĩa vụ của toàn dân, là vinh dự của toàn dân, không được trốn thuế. Nếu trốn thuế thì không phải đệ tử Phật.

Thứ hai, không phạm quốc chế. Quốc chế chính là pháp luật của quốc gia. Nhất định không được vi phạm luật pháp của Quốc gia. Đây là căn bản đại giới của Phật.

Ở trong hai bộ giới Kinh trọng yếu đã nói, chúng ta đều phải xem trọng, đều phải tuân thủ bốn điều này, thì đi đến bất cứ quốc gia nào đều nhận được hoan nghênh. Tôi tin rằng quốc gia nào cũng hoan nghênh, mọi người chấp chính đều hoan nghênh. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy bảo chúng ta rất hay.

Câu sau cùng trong phước thứ hai là không phạm oai nghi.

Oai nghi là lễ tiết. chúng ta hiểu lễ giữ pháp, lễ tiết nhỏ cũng không sơ xuất.

Đây là phước thứ hai, phước báu của người tiểu thừa đã tu. Điều thứ nhất là phước trời người, điều thứ hai là phước của Thanh Văn, Duyên Giác.

Điều thứ ba là phước của đại thừa Bồ Tát.

Câu thứ nhất là phát Bồ Đề Tâm.

Bồ Đề Tâm là gì? Đại từ Đại bi. Tâm đại từ bi bình đẳng thương yêu tất cả chúng sanh, chúng ta mới có thể hy sinh cống hiến, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Bạn không thương họ thì làm

sao bạn chịu vì họ phục vụ. Tại vì sao phải thương họ? Trên Kinh Đại thừa Phật thường nói, tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, là chư Phật ở tương lai. Chúng ta nên thương yêu chăng? Lời của Phật nói mỗi câu đều là lời chân thật.

Trong quá khứ vô lượng kiếp, chúng ta quan hệ như thế nào với tất cả chúng sanh? Đều đã có quan hệ quyền thuộc. Hiện tại đời này đến nhân gian, vừa đầu thai thì đã quên hết những sự việc trong đời quá khứ. Khi nào nghiệp chướng của bạn tiêu trừ hết, chủng tử trong A Lại Da Thức, chủng tử trong vô lượng kiếp đều có thể khởi hiện hành, bạn liền có thể bỗng nhiên nhớ ra được. Tất cả chúng sanh quan hệ với chúng ta rất mật thiết, hướng hồ tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Đã có Phật tánh, họ tương lai nhất định làm Phật. Chúng ta đối với Phật phải tôn kính, đối với cha mẹ phải hiếu thuận, đây chính là vì sao dùng đại từ bi thương yêu tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Đây là lý do cơ bản, nguyên nhân cơ bản, đạo lý cơ bản, đây rất là then chốt trong phát tâm Bồ Đề.

Những cái khác thì sao? Các vị có thể từ Tịnh Nghiệp Tam Phước chúng ta cũng có phổ biến đĩa VCD, cũng có một quyển sách nhỏ để cho mọi người cũng có thể xem. Tôi ở tại đây bổ sung thêm một chút nữa.

Pháp môn Tịnh tông, chúng ta một lòng muốn cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Tịnh tông là pháp môn Đại Thừa. Hay nói

cách khác, nếu muốn sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì điều kiện thứ nhất là Phát tâm Bồ Đề, tiếp theo sau là một lòng chuyên niệm. **Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm là bí quyết cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ.** Các vị xem thấy trên Kinh Vô Lượng Thọ, không luận là thượng căn, trung căn hay hạ căn đều có hai câu này. Có thể thấy hai câu này là pháp căn bản tu hành của Tịnh Độ.

Một lòng chuyên niệm, người xưa nhấn mạnh hơn là chấp trì danh hiệu. Thế nhưng ý nghĩa của danh hiệu sâu rộng vô tận. Nếu như đơn giản như vậy, người niệm Phật mỗi mỗi đều có thể Vãng Sanh. Tại sao vậy? Cũng giống như lão Cư sĩ Lý Bình Nam nói với chúng ta: *“Một vạn người niệm Phật, chân thật có thể Vãng Sanh chỉ có hai, ba người.* Con số thật không thể nào so sánh.

Do nguyên nhân gì vậy? Như vừa rồi tôi đã nói, chỉ hiểu được hình thức danh hiệu này, không hiểu được nghĩa lý bao hàm của danh hiệu, cho nên không nhận được hiệu quả lý tưởng trong đó. Đại đức xưa thường nói, công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta thường nghe, trên miệng cũng nói, rốt cuộc là công đức gì thì không nói ra được.

Trong Vô Lượng Thọ Kinh, bản hội tập của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, phía trước có một thiên lời tựa rất dài của Cư sĩ Mai Quang Hy, hy vọng mọi người đem thiên lời tựa này đọc thêm vài lần. Trong lời tựa này có một đoạn nhắc nhở cho chúng ta.

Thời đại Tùy Đường có rất nhiều cao tăng Đại Đức, bao gồm Triều Tiên, Nhật Bản. Những vị Pháp Sư này đến du học ở Trung Quốc. Họ đã từng làm một cuộc thống kê để nghiên cứu tất cả Kinh Điển mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm thì bộ nào là đệ nhất. Kết quả mọi người đều công nhận Đại Phương Quả Phật Hoa Nghiêm Kinh. Cho nên người đời sau gọi Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản của Thế Tôn, đại giáo viên mãn. Không sai! Xác thực thực họ chọn ra được thỏa đáng. Hoa Nghiêm xác thực là khái luận giáo học của Phật giáo. Tất cả Kinh đều là một bộ phận nói rõ cho Hoa Nghiêm, tổng thuyết ở Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là căn bản.

Vậy thì sau đó xem đến Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ cùng Kinh Hoa Nghiêm lại làm một cuộc so sánh, những vị này lại thấy ra Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất. Tại sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng viên mãn thành tựu là Phổ Hiền Bồ Tát mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc. Vốn dĩ là sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mới viên mãn, mới thành tựu. Nếu như không có Phổ Hiền Bồ Tát khuyên giải mọi người niệm Phật cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì Hoa Nghiêm không thể kết luận, không có kết luận thì Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất, Hoa Nghiêm thành đệ nhị.

Kinh Vô Lượng Thọ, Hạ lão Cư sĩ đem nó phân thành bốn mươi tám phẩm. Bốn mươi tám phẩm này thì phẩm nào là đệ nhất? Chúng

ta lại tiếp tục tìm đệ nhất. Đây là từ xưa đến nay, tổ sư Đại Đức đều khẳng định, **phẩm thứ sáu là hạt nhân của bốn mươi tám nguyện, đoạn Kinh này là đệ nhất.**

Bốn mươi tám nguyện có bốn mươi tám điều thì điều nào là thứ nhất? Lại tìm tiếp. Việc này cũng lại là Đại Đức xưa công nhận, **Nguyện thứ mười tám là đệ nhất. Nguyện thứ mười tám là gì vậy? Niệm Phật.** Khi lâm chung từ một niệm đến mười niệm nhất định Vãng Sanh. Sau đó chúng ta mới hiểu rõ ra được, công đức danh hiệu chúng ta dần dần có thể thể hội được.

Bốn mươi tám nguyện chính là chú giải cho nguyện thứ mười tám. Kinh Vô Lượng Thọ chính là thuyết minh nói rõ cho bốn mươi tám nguyện. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ. Một bộ Đại Tạng này ngày nay chúng ta gọi là Đại Tạng Kinh. Một Đại Tạng giáo là gì? Chú giải của Hoa Nghiêm.

Bạn quán sát như vậy bạn mới rút lại được, **Cốt lõi cả đời giáo dục của Thế Tôn chính là một câu A Di Đà Phật.**

A Di Đà Phật triển khai ra là ba tạng mười hai giáo, như vậy chúng ta mới chân chánh tìm ra điểm giáo học của Thế Tôn.

A Di Đà Phật, bốn chữ này ý nghĩa vừa rồi nói với các vị là Vô Lượng Giác. Chân thật thành được Vô Lượng Giác viên mãn, niệm Phật ngay trong đời này liền thành tựu Phật quả viên mãn. Cho nên

Pháp môn này không chỉ là nhanh chóng, ổn định, dễ dàng học tập, thành công quá cao, quá thù thắng. Đặc biệt ở trên Hoa Nghiêm nhìn thấy, đây là Thế Tôn ở trong Hoa Nghiêm nói với chúng ta: “**Thập Địa Bồ Tát trước sau không rời niệm Phật**”. Thập Địa, chỉ là sơ địa, chung là Đẳng Giác Thập Nhất Địa. Đến lúc nào thì chuyên niệm A Di Đà Phật vậy? Đẳng Địa Bồ Tát. Chưa Đẳng Địa có lẽ bạn còn những hứng thú khác, tu học các pháp môn khác, sau khi vừa đặng địa liền biết được nắm vững được tổng cương lĩnh của cả Phật pháp.

Chấp trì danh hiệu, nếu như không phân tích tường tận như vậy, tử mĩ am hiểu, công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn rất khó lý giải.

Tôi học Phật mười năm cùng với lão Cư sĩ Lý Bình Nam. Lão Cư sĩ Lý là học trò của Đại sư Ấn Quang. Ngài đem Tịnh Độ truyền cho tôi, khuyên tôi học Tịnh Độ. Tôi lúc đó còn trẻ, đối với Tịnh Độ không dễ gì tin tưởng, thế nhưng tôi tin lời của Đại sư Ấn Quang, cũng tin lời của Lý Lão Sư, tôi không phản đối mà thôi, bảo tôi học tập thì có một chút không vừa lòng. Khi tôi đến Đài Trung Lão Sư hỏi tôi học cái gì? Tôi rất muốn học Hoa Nghiêm, đặc biệt yêu thích đối với Hoa Nghiêm. Lão Sư nói: “*Kinh này quá lớn, quá dài, không có thời gian dài như vậy dạy cho ông*”.

Sau đó thầy để tôi chọn lại, tôi chọn Pháp Hoa. Hai loại này đều là vua trong các Kinh. Lúc đó Lão Sư đang giảng Kinh Lăng Nghiêm nên liền thương lượng với tôi: “Ông học Lăng Nghiêm có

được không? Bởi vì ông học Pháp Hoa, tôi phải tìm thời gian khác dạy cho ông. Ông học Lăng Nghiêm thì tùy thuận theo tôi học thì được rồi, tôi không cần phải tìm thời gian khác”. Tôi liền đồng ý. **Lăng Nghiêm cũng tốt, người xưa nói, thành Phật là Pháp Hoa, khai trí tuệ là Lăng Nghiêm. Tôi liền quyết tâm theo thầy học Lăng Nghiêm.**

Cho nên tôi học giáo, Lăng Nghiêm là công việc đầu tiên của tôi. Sau khi học xong tôi giảng qua bảy lần. Đây là một bộ Kinh Điện trí tuệ chân thật, từ đầu đến cuối đều rất sôi động, đều nhiệt liệt thảo luận, tham luận. Vũ trụ từ đâu mà ra? Sinh mạng từ đâu mà ra? Vô cùng là thú vị. Khoa học ngày nay, vật lý thái không mãi đến lượng tử học, những lý luận này đều ở trong Kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm còn nói ra rõ ràng thấu triệt hơn so với các nhà khoa học.

Thế nên sau khi Lý Lão Sư Vãng Sanh, tôi tiếp nối pháp môn Tịnh Tông của Ngài, cho nên mấy mươi năm nay chuyên tu, chuyên hoằng Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh, thế nhưng đây là một đoạn nhân duyên học Phật của chính tôi.